

DANH MỤC TÀI SẢN THANH LÝ THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 5804/QĐ-ĐHYD NGÀY 07/12/2023
 (kèm theo Công văn số 1492/ĐHYD-QTGT ngày 30/3/2026 của Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh)

TT	TÀI SẢN	NƯỚC SX	NĂM SX	NĂM SD	ĐVT	SỐ LƯỢNG	ĐƠN GIÁ	GIÁ TRỊ THEO SỔ KẾ TOÁN			HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG			Ghi chú		
								Nguyên giá			Giá trị còn lại	QLNN	HD sự nghiệp		HD khác	
								Thành tiền	Nguồn NS	Nguồn khác			KD			Không KD
I	KHOA DƯỢC					103		597.796.579	570.303.907	27.492.672	0					
A	Tài sản là thiết bị y tế có nguyên giá dưới 200 triệu đồng / 01 đơn vị tài sản					16		246.348.895	246.348.895	0	0					
1	Lò nung 1200° THERMOLYNE F48010 USA; S/N 105898093162	Mỹ		1998	Cái	1	30.148.000	30.148.000	30.148.000		0		1		Hư, không sử dụng được	
2	Lò nung Carbolite ELF 11/14B, 1200 độ C 2,6kw; S/N 20-302107	Anh		2005	Cái	1	32.462.640	32.462.640	32.462.640		0		1		Hư, không sử dụng được	
3	Tủ lạnh Hitachi RZ-610 , 508 lit; S/N 2180200038	Thái lan	2008	2008	Cái	1	12.900.000	12.900.000	12.900.000		0		1		Hư, không sử dụng được	
4	Tủ sấy Memmert; S/N f5030007	Đức	2003	2003	Cái	1	17.120.000	17.120.000	17.120.000		0		1		Hư, không sử dụng được	
5	Kính hiển vi 2 thị kính	Mỹ/Ấn Độ		2012	Cái	9	12.105.500	108.949.500	108.949.500		0		9		Hư, không sử dụng được	
6	Bể siêu âm T490 DH - Elma/Đức ; S/N 608090	Đức		2001	Cái	1	12.766.090	12.766.090	12.766.090		0		1		Hư, không sử dụng được	
7	Máy đo pH 744 Metrohm; S/N 34584			2005	Cái	1	15.274.665	15.274.665	15.274.665		0		1		Hư, không sử dụng được	
8	Máy đo pH Istek pH 220L Hàn Quốc; S/N 220L-081204	Hàn Quốc		2008	Cái	1	16.728.000	16.728.000	16.728.000		0		1		Hư, không sử dụng được	
B	Tài sản là thiết bị khác có nguyên giá dưới 100 triệu đồng / 01 đơn vị tài sản					87		351.447.684	323.955.012	27.492.672	0					

TT	TÀI SẢN	NƯỚC SX	NĂM SX	NĂM SD	ĐVT	SỐ LƯỢNG	ĐƠN GIÁ	GIÁ TRỊ THEO SỐ KẾ TOÁN			HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG			Ghi chú		
								Nguyên giá			Giá trị còn lại	QLNN	HD sự nghiệp		HD khác	
								Thành tiền	Nguồn NS	Nguồn khác			KD			Không KD
1	Máy vi tính IBM Lenovo (TQ) Desktop E50-53A, CPU Intel P4-524 3.0 GHz, 512 MB, 80 GB, CDRom 48X, Keyboard, Mouse quang, Cable, FDD,Monitor E74 17" CRT; S/N 3D2804	Trung Quốc	2007	2007	Cái	6	12.699.225	76.195.350	76.195.350	0		6		Hư, không sử dụng được		
2	Máy vi tính MCT 41,intel G41,CPU Core Duo E7500 2,93Ghz,DDRam III 1Gb/1333Mhz, HDD500Gb,DVDRW,Màn hình 17"CRT Starview, 799GF091106074/190/186	VN	2010	2010	Cái	1	8.850.000	8.850.000	8.850.000	0		1		Hư, không sử dụng được		
3	Ghế mặt tròn, bọc simili, chân inox tròn			2016	cái	10	319.000	3.190.000	3.190.000	0		10		Hư, không sử dụng được		
4	Ghế inox xếp bọc simili			2008	Cái	59	242.000	14.278.000	14.278.000	0		59		Hư, không sử dụng được		
5	Cân phân tích KERN ABS220-4 (D=220g,d=0.0001g); S/N WB1110519	Philippin		2012	Cái	1	25.157.000	25.157.000	25.157.000	0		1		Hư, không sử dụng được		
6	Tủ hút HC01-1.VN 1,5x0,95x2,45m	Việt Nam		2007	Cái	1	43.125.000	43.125.000	43.125.000	0		1		Hư, không sử dụng được		
7	Máy bơm hút chân không; S/N 034807, ILMVAC 302051 PK4D	Đức		2003	Cái	1	34.483.310	34.483.310	34.483.310	0		1		Hư, không sử dụng được		
8	Tủ đựng hóa chất; kích thước 800*480*2150mm; số máy: không có, CHC-062	Hàn Quốc		2007	Cái	1	27.492.672	27.492.672	27.492.672	0		1		Hư, không sử dụng được		
9	UPS Power tree			2002	Cái	1	778.602	778.602	778.602	0		1		Hư, không sử dụng được		

TT	TÀI SẢN	NƯỚC SX	NĂM SX	NĂM SD	ĐVT	SỐ LƯỢNG	ĐƠN GIÁ	GIÁ TRỊ THEO SỐ KẾ TOÁN				HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG			Ghi chú	
								Nguyên giá			Giá trị còn lại	QLNN	HD sự nghiệp			HD khác
								Thành tiền	Nguồn NS	Nguồn khác			KD	Không KD		
10	Bộ đại phẫu 66B1, 66B2			1978	Bộ	1	7.888.000	7.888.000	7.888.000		0		1		Hư, không sử dụng được	
11	Bộ phẫu 72G trung phẫu			1978	Bộ	1	3.016.000	3.016.000	3.016.000		0		1		Hư, không sử dụng được	
12	Bộ tiểu phẫu			1977	Bộ	1	866.000	866.000	866.000		0		1		Hư, không sử dụng được	
13	Máy chiếu Panasonic PT LB60NTEA 6360021SB; 6350016SB	Nhật		2006	Cái	2	36.256.000	72.512.000	72.512.000		0		2		Hư, không sử dụng được	
14	Máy chiếu Panasonic PT-LB 60 NTEA Japan; S/N SB 7660127	Nhật		2008	Cái	1	33.615.750	33.615.750	33.615.750		0		1		Hư, không sử dụng được	
II	KHOA Y					150		1.035.621.169	634.411.844	401.209.325	0					
A	Tài sản là thiết bị y tế có nguyên giá dưới 200 triệu đồng / 01 đơn vị tài sản					11		371.974.435	224.900.035	147.074.400	0					
1	KHV Olympus S/N: CX21FS1		2011	2011	cái	1	12.105.500	12.105.500	12.105.500		0		1		Hư, không sử dụng được	
2	Micro Pipet Đức		2001	2001	cái	1	12.602.532	12.602.532	12.602.532		0		1		Hư, không sử dụng được	
3	Máy phân tích nước tiểu		2006	2006	cái	1	19.000.000	19.000.000	19.000.000		0		1		Hư, không sử dụng được	
4	Cơ động ký của hệ thống vi tính		2002	2002	cái	1	8.400.000	8.400.000	8.400.000		0		1		Hư, không sử dụng được	
5	Tủ sấy		1980	1980	cái	2	3.800.000	7.600.000	7.600.000		0		2		Hư, không sử dụng được	
6	Máy huyết đồ kèm máy in Epson S/N: 2HHY072441		2000	2000	cái	1	118.692.003	118.692.003	118.692.003		0		1		Hư, không sử dụng được	
7	Máy bơm ướp xác SMI-234		2013	2013	cái	1	137.500.000	137.500.000	137.500.000		0		1		Hư, không sử dụng được	
8	Máy cắt sinh thiết đồ		2002	2002	cái	1	22.000.000	22.000.000	22.000.000		0		1		Hư, không sử dụng được	
9	Máy bơm thi thể chuyên dùng HL2056		2012	2012	cái	1	24.500.000	24.500.000	24.500.000		0		1		Hư, không sử dụng được	

TT	TÀI SẢN	NƯỚC SX	NĂM SX	NĂM SD	ĐVT	SỐ LƯỢNG	ĐƠN GIÁ	GIÁ TRỊ THEO SỐ KẾ TOÁN				HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG			Ghi chú	
								Nguyên giá			Giá trị còn lại	QLNN	HD sự nghiệp			HD khác
								Thành tiền	Nguồn NS	Nguồn khác			KD	Không KD		
10	Tủ lạnh -20 độ S/N: Y09080022		2009	2009	cái	1	9.574.400	9.574.400		9.574.400	0		1		Hư, không sử dụng được	
B	Tài sản là thiết bị khác có nguyên giá dưới 100 triệu đồng / 01 đơn vị tài sản					139		663.646.734	409.511.809	254.134.925	0					
1	Máy chiếu EKI LC-XBL25		2010	2010	cái	1	31.500.700	31.500.700	31.500.700		0		1		Hư, không sử dụng được	
2	Máy in Fujixerox		2014	2014	cái	6	7.538.837	45.233.022		45.233.022	0		6		Hư, không sử dụng được	
3	Tivi Samsung 40" Độ phân giải 1920x1080		2014	2014	cái	1	10.626.000	10.626.000	10.626.000		0		1		Hư, không sử dụng được	
4	Máy chiếu Sony EX241		2015	2015	cái	1	24.520.400	24.520.400	24.520.400		0		1		Hư, không sử dụng được	
5	Bộ âm thanh (ampli, loa, micro)		2011	2011	bộ	2	15.147.000	30.294.000	30.294.000		0		2		Hư, không sử dụng được	
6	Máy chiếu Dell 1510XP		2011	2011	cái	4	18.150.000	72.600.000	72.600.000		0		4		Hư, không sử dụng được	
7	Bộ máy vi tính Samsung 52X max (CPU, màn hình, bàn phím)		2009	2009	bộ	1	10.973.685	10.973.685	10.973.685		0		1		Hư, không sử dụng được	
8	Máy chiếu EIKI LC-XB31 S/N:H7ZA5550		2010	2010	cái	1	17.634.100	17.634.100	17.634.100		0		1		Hư, không sử dụng được	
9	Máy in Laser HP 1150 S/N:CNCK135383		2004	2004	cái	1	6.144.060	6.144.060	6.144.060		0		1		Hư, không sử dụng được	
10	TV Sony 29" S/N:A4350006848 S/N:KV-XF29M80		2008	2008	cái	2	7.250.000	14.500.000	14.500.000		0		2		Hư, không sử dụng được	
11	Đầu máy video JVC S/N:06965910		1994	1994	cái	1	3.700.000	3.700.000	3.700.000		0		1		Hư, không sử dụng được	
12	Ampli PRO 928P		2003	2003	cái	1	1.595.000	1.595.000	1.595.000		0		1		Hư, không sử dụng được	

TT	TÀI SẢN	NƯỚC SX	NĂM SX	NĂM SD	ĐVT	SỐ LƯỢNG	ĐƠN GIÁ	GIÁ TRỊ THEO SỐ KẾ TOÁN				HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG			Ghi chú	
								Nguyên giá			Giá trị còn lại	QLNN	HD sự nghiệp			HD khác
								Thành tiền	Nguồn NS	Nguồn khác			KD	Không KD		
13	TV Sony		2006	2006	cái	1	7.490.000	7.490.000	7.490.000		0		1		Hư, không sử dụng được	
14	Ghế xoay sắt		2005	2005	cái	79	87.000	6.873.000	6.873.000		0		79		Hư, không sử dụng được	
15	Bộ máy vi tính Pentium III (CPU, màn hình, bàn phím)		2001	2001	cái	1	7.061.750	7.061.750	7.061.750		0		1		Hư, không sử dụng được	
16	Máy photocopy Canon 1010 S/N:PTG4059		1993	1993	cái	1	10.000.000	10.000.000	10.000.000		0		1		Hư, không sử dụng được	
17	Máy chiếu Slide		1996	1996	cái	1	6.000.000	6.000.000	6.000.000		0		1		Hư, không sử dụng được	
18	Đầu DVD Tiên Đạt		2008	2008	cái	1	1.450.000	1.450.000	1.450.000		0		1		Hư, không sử dụng được	
19	Tủ lạnh Hosaki 150 lít (Sanyo) S/N:001130255		1993	1993	cái	1	3.000.000	3.000.000	3.000.000		0		1		Hư, không sử dụng được	
20	Máy in HP2015D		2010	2010	cái	1	2.184.000	2.184.000	2.184.000		0		1		Hư, không sử dụng được	
21	Bộ máy vi tính Vern (màn hình, bàn phím, CPU)		2014	2014	cái	1	8.708.700	8.708.700	8.708.700		0		1		Hư, không sử dụng được	
22	Bộ máy vi tính nPlus (màn hình, bàn phím, CPU)		2009	2009	cái	1	11.999.400	11.999.400	11.999.400		0		1		Hư, không sử dụng được	
23	Bộ máy vi tính FPT (CPU, màn hình)		2013	2013	bộ	2	9.856.000	19.712.000		19.712.000	0		2		Hư, không sử dụng được	
24	Máy in HP1200		2002	2002	cái	1	5.869.473	5.869.473	5.869.473		0		1		Hư, không sử dụng được	
25	Bộ micro không dây shure (1 đầu thu+02 micro)		2005	2005	bộ	2	5.225.000	10.450.000	10.450.000		0		2		Hư, không sử dụng được	
26	Máy lạnh National 1HP		1996	1996	cái	2	5.200.000	10.400.000	10.400.000		0		2		Hư, không sử dụng được	
27	Bộ máy vi tính Samsung 52X max (CPU, màn hình, bàn phím)		2009	2009	bộ	1	10.973.695	10.973.695	10.973.695		0		1		Hư, không sử dụng được	

TT	TÀI SẢN	NƯỚC SX	NĂM SX	NĂM SD	ĐVT	SỐ LƯỢNG	ĐƠN GIÁ	GIÁ TRỊ THEO SỐ KẾ TOÁN				HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG			Ghi chú	
								Nguyên giá			Giá trị còn lại	QLNN	HD sự nghiệp			HD khác
								Thành tiền	Nguồn NS	Nguồn khác			KD	Không KD		
28	Tủ lạnh Sanyo 180 lít		2006	2006	cái	1	4.550.000	4.550.000	4.550.000		0		1		Hư, không sử dụng được	
29	Máy in HP 1200 S/N:CNCJM68284		2003	2003	cái	1	5.962.000	5.962.000	5.962.000		0		1		Hư, không sử dụng được	
30	Máy scan HP3770 S/N: CN47QASCWN		2004	2004	cái	1	2.016.000	2.016.000	2.016.000		0		1		Hư, không sử dụng được	
31	Máy in màu Oki C531DN		2015	2015	cái	2	17.701.283	35.402.566		35.402.566	0		2		Hư, không sử dụng được	
32	Máy photo AFICO MP-2000L2 Hãng SX: RICOH		2012	2012	cái	1	52.000.000	52.000.000	52.000.000		0		1		Hư, không sử dụng được	
33	Máy in phun EPSON T60 S/N: LCYK087568		2012	2012	cái	1	4.600.000	4.600.000	4.600.000		0		1		Hư, không sử dụng được	
34	Máy in Fuji Xerox P255DW S/N: 106319		2014	2014	cái	1	7.538.837	7.538.837		7.538.837	0		1		Hư, không sử dụng được	
35	Máy in HP 1006 S/N:VNCSP15393		2009	2009	cái	1	4.949.700	4.949.700	4.949.700		0		1		Hư, không sử dụng được	
36	Máy scan Epson V300		2003	2003	cái	1	3.016.673	3.016.673	3.016.673		0		1		Hư, không sử dụng được	
37	Máy tính xách tay Hãng SX: Acer S/N: NXVADSV00354702D037600		2015	2015	cái	1	20.892.500	20.892.500		20.892.500	0		1		Hư, không sử dụng được	
38	Máy in HP 1200 S/N:CGCD314766		2002	2002	cái	1	5.869.473	5.869.473	5.869.473		0		1		Hư, không sử dụng được	
39	CPS 1100VA B&I 100C S/N: 3B1312X13627 S/N:3B1312X13698 S/N:3B1312X13705		2013	2013	cái	3	9.372.000	28.116.000		28.116.000	0		3		Hư, không sử dụng được	
40	Ốn áp Lioa SH300		2013	2013	cái	5	15.400.000	77.000.000		77.000.000	0		5		Hư, không sử dụng được	
41	Máy chiếu Sony EX242 S/N:5004366		2013	2013	cái	1	20.240.000	20.240.000		20.240.000	0		1		Hư, không sử dụng được	
III	KHOA RĂNG HÀM MẶT					210		1.064.058.198	482.728.795	581.329.403	1.866.557					

TT	TÀI SẢN	NƯỚC SX	NĂM SX	NĂM SD	ĐVT	SỐ LƯỢNG	ĐƠN GIÁ	GIÁ TRỊ THEO SỐ KẾ TOÁN				HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG			Ghi chú	
								Nguyên giá			Giá trị còn lại	QLNN	HD sự nghiệp			HD khác
								Thành tiền	Nguồn NS	Nguồn khác			KD	Không KD		
A	Tài sản là thiết bị y tế có nguyên giá dưới 200 triệu đồng / 01 đơn vị tài sản					26		190.395.565	171.730.000	18.665.565	1.866.557					
1	Kính hiển vi 2 mắt N0.847164,843973,848201 N0.849978,845306,268,496,395,233, 662, N0.833828	USA		1976	cái	11	5.781.818	63.600.000	63.600.000		0			11	Hư, không sử dụng được	
2	Kính hiển vi 1 mắt (hiệu CARLZEISS)	Tiếp		1976	cái	3	6.500.000	19.500.000	19.500.000		0			3	Hư, không sử dụng được	
3	Kính hiển Vi 1 mắt hiệu Olympus (0 số)	Japan		1985	cái	5	14.000.000	70.000.000	70.000.000		0			5	Hư, không sử dụng được	
4	Kính hiển vi [Olympus BH]	Japan		1998	cái	1	14.630.000	14.630.000	14.630.000		0			1	Hư, không sử dụng được	
5	Máy trộn Amalgam			1975	Cái	3	666.667	2.000.000	2.000.000		0			3	Hư, không sử dụng được	
6	Motor đánh bóng			1976	Cái	2	1.000.000	2.000.000	2.000.000		0			2	Hư, không sử dụng được	
7	Ghế máy nha khoa hiệu MORITA Spaceline New- HPO			2014	Cái	1	18.665.565	18.665.565		18.665.565	#####			1	Hư, không sử dụng được	
B	Tài sản là thiết bị khác có nguyên giá dưới 100 triệu đồng / 01 đơn vị tài sản					184		873.662.633	310.998.795	562.663.838	0					
1	Máy lạnh hiệu National 1,5 HP			1998	cái	1	6.100.000	6.100.000	6100000		0			1	Hư, không sử dụng được	
2	Bàn gỗ mặt simili			1996	cái	1	530.000	530.000	530000		0			1	Hư, không sử dụng được	
3	Bàn gỗ MFC 80x50 cm			2017	cái	1	660.000	660.000	660.000		0			1	Hư, không sử dụng được	
4	Ghế tựa nệm bằng gỗ			1980	cái	8	100.000	800.000	800.000		0			8	Hư, không sử dụng được	
5	Ghế xoay nha sĩ			1976	cái	5	500.000	2.500.000	2.500.000		0			5	Hư, không sử dụng được	
6	Máy vi tính hiệu NPLUS E.2200 Monitor 19" LCD Wide	China		2009	Cái	1	7.912.800	7.912.800	7.912.800		0			1	Hư, không sử dụng được	

TT	TÀI SẢN	NƯỚC SX	NĂM SX	NĂM SD	ĐVT	SỐ LƯỢNG	ĐƠN GIÁ	GIÁ TRỊ THEO SỐ KẾ TOÁN				HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG			Ghi chú	
								Nguyên giá			Giá trị còn lại	QLNN	HD sự nghiệp			HD khác
								Thành tiền	Nguồn NS	Nguồn khác			KD	Không KD		
7	Máy vi tính Pentium.4, Ghz.3,06 Cellerom 2.8 main CPU IBM + Màn hình LENOVO 17"			2007	Bộ	1	6.500.000	6.500.000	6.500.000		0		1		Hư, không sử dụng được	
8	Máy vi tính : NPLUS E.2200 Monitor 19 " LCD Dell			2009	Bộ	1	7.912.800	7.912.800	7.912.800		0		1		Hư, không sử dụng được	
9	Máy chiếu LCD - PANASONIC			2009	Cái	1	23.400.000	23.400.000		23.400.000	0		1		Hư, không sử dụng được	
10	Máy chiếu LCD hiệu SONY VPL.EX.130			2010	Cái	1	23.654.400	23.654.400		23.654.400	0		1		Hư, không sử dụng được	
11	Micromotuer K.9(EWL 920/950)	Đức		2001	cái	11	14.355.000	157.905.000	157.905.000		0		11		Hư, không sử dụng được	
12	Ghế nệm dựa xoay có lò xo	VN		2006	cái	8	330.000	2.640.000	2.640.000		0		8		Hư, không sử dụng được	
13	Bàn sắt làm việc cho 2 người	VN		2000	cái	3	825.000	2.475.000	2.475.000		0		3		Hư, không sử dụng được	
14	Bàn sắt dành cho giáo viên	VN		2000	cái	1	825.000	825.000	825.000		0		1		Hư, không sử dụng được	
15	Đèn neon để bàn	VN		2006	cái	4	50.000	200.000		200.000	0		4		Hư, không sử dụng được	
16	Hộp điều khiển K9EWL/920	Đức		2001	cái	11	100.000	1.100.000	1.100.000		0		11		Hư, không sử dụng được	
17	Bàn đạp của Micromotuer K9 (foot co	Đức		2001	cái	11	600.000	6.600.000	6.600.000		0		11		Hư, không sử dụng được	
18	Máy lạnh 2 cục (LG 2H)	Malai		2006	bộ	1	9.900.000	9.900.000	9.900.000		0		1		Hư, không sử dụng được	
19	Thùng Inox đựng thạch cao	VN		2015	cái	2	1.650.000	3.300.000	3.300.000		0		2		Hư, không sử dụng được	
20	Ghế gỗ đa năng (ghế dành cho KTV pl	VN		2016	cái	28	690.000	19.320.000		19.320.000	0		28		Hư, không sử dụng được	
21	Máy mài mẫu thạch cao Torit	USA		1996	cái	1	17.171.437	17.171.437	17.171.437		0		1		Hư, không sử dụng được	
22	Máy rung thạch cao Syntron	Taiwan		1976	cái	1	500.000	500.000	500.000		0		1		Hư, không sử dụng được	

TT	TÀI SẢN	NƯỚC SX	NĂM SX	NĂM SD	ĐVT	SỐ LƯỢNG	ĐƠN GIÁ	GIÁ TRỊ THEO SỔ KẾ TOÁN				HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG			Ghi chú	
								Nguyên giá			Giá trị còn lại	QLNN	HD sự nghiệp			HD khác
								Thành tiền	Nguồn NS	Nguồn khác			KD	Không KD		
23	Máy đánh bóng (hiệu Yamabishi)	Japan		1992	cái	1	2.500.000	2.500.000	2.500.000		0		1		Hư, không sử dụng được	
24	Máy đánh bóng (Deluxe) ST Lorus	VN		1997	cái	1	1.500.000	1.500.000	1.500.000		0		1		Hư, không sử dụng được	
25	Máy thổi cát + đầu thổi cát	Đức		2013	cái	1	3.900.000	3.900.000	3.900.000		0		1		Hư, không sử dụng được	
26	Máy hút bụi	China		2016	cái	1	2.410.000	2.410.000	2.410.000		0		1		Hư, không sử dụng được	
27	Máy mài răng Micromotor ECO. 450	HQ		2011	cái	2	7.210.000	14.420.000	14.420.000		0		2		Hư, không sử dụng được	
28	Máy mài cao tốc Demco	Đức		2002	cái	1	17.995.158	17.995.158	17.995.158		0		1		Hư, không sử dụng được	
29	Gia đỡ tay khoan= Plastic	Đức		2001	cái	11	50.000	550.000	550.000		0		11		Hư, không sử dụng được	
30	Ghế gỗ đa năng (ghế dành cho KTV L	VN		2016	cái	25	690.000	17.250.000	17.250.000		0		25		Hư, không sử dụng được	
31	Ghế dựa chân sắt [bọc nệm]	VN		1990	cái	1	300.000	300.000	300.000		0		1		Hư, không sử dụng được	
32	Điện thoại để bàn	China		1998	cái	1	210.000	210.000	210.000		0		1		Hư, không sử dụng được	
33	Tủ sắt 2 cánh	VN		1990	cái	1	800.000	800.000	800.000		0		1		Hư, không sử dụng được	
34	Ghế tựa sắt xoay [bọc nệm]	VN		1998	cái	1	330.000	330.000	330.000		0		1		Hư, không sử dụng được	
35	Bảng viết mica trắng			2006	cái	1	1.376.000	1.376.000	1.376.000		0		1		Hư, không sử dụng được	
36	Bảng gỗ [ghim thông báo]	VN		2002	cái	1	60.000	60.000	60.000		0		1		Hư, không sử dụng được	
37	Bàn làm việc [mặt gỗ dán similil]			1998	cái	4	2.000.000	8.000.000	8.000.000		0		4		Hư, không sử dụng được	
38	Tủ nhôm đứng [có kiếng]	VN		1998	cái	1	3.640.000	3.640.000	3.640.000		0		1		Hư, không sử dụng được	
39	xe đẩy inox	USA		1976	cái	1	600.000	600.000	600.000		0		1		Hư, không sử dụng được	

TT	TÀI SẢN	NƯỚC SX	NĂM SX	NĂM SD	ĐVT	SỐ LƯỢNG	ĐƠN GIÁ	GIÁ TRỊ THEO SỐ KẾ TOÁN				HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG			Ghi chú	
								Nguyên giá			Giá trị còn lại	QLNN	HD sự nghiệp			HD khác
								Thành tiền	Nguồn NS	Nguồn khác			KD	Không KD		
40	Bàn gỗ nhỏ để máy vi tính (màu vàng)	VN		1996	cái	1	750.000	750.000	750.000		0		1		Hư, không sử dụng được	
41	Máy vi tính để bàn: Máy vi tính: NPLUS E 2200, Monitorn19" LCD Wide View Sonic	China		2009	bộ	1	7.912.800	7.912.800	7.912.800		0		1		Hư, không sử dụng được	
42	Máy vi tính : NPLUS E.2200 Monitor 19 " LCD Wide ViewSonic	China		2009	bộ	1	7.912.800	7.912.800	7.912.800		0		1		Hư, không sử dụng được	
43	Ghế nệm sắt xi (xếp)	VN		1976	cái	1	500.000	500.000	500.000		0		1		Hư, không sử dụng được	
44	Máy mài Micro Motor	Đức		2002	cái	22	21.765.429	478.839.438	478.839.438		0		22		Hư, không sử dụng được	
IV	KHOA Y HỌC CỔ TRUYỀN					45		475.663.450	475.663.450	0	0					
A	Tài sản là thiết bị y tế có nguyên giá dưới 200 triệu đồng / 01 đơn vị tài sản					2		127.451.250	127.451.250	0	0					
1	Tủ hút khí độc (ESCO - DUCTLESS MD: IEC- 61010-1)	Singapore	2007	2008	Cái	1	55.500.000	55.500.000	55.500.000		0		1		Hư, không sử dụng được	
2	Lồng tự động kích thích	Germany	2009	2010	Cái	1	71.951.250	71.951.250	71.951.250		0		1		Hư, không sử dụng được	
B	Tài sản là thiết bị khác có nguyên giá dưới 100 triệu đồng / 01 đơn vị tài sản					43		348.212.200	348.212.200	0	0					
1	Hồ bơi tròn	Spain	2010	20210	Cái	1	12.750.150	12.750.150	12.750.150		0		1		Hư, không sử dụng được	

TT	TÀI SẢN	NƯỚC SX	NĂM SX	NĂM SD	ĐVT	SỐ LƯỢNG	ĐƠN GIÁ	GIÁ TRỊ THEO SỐ KẾ TOÁN			HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG			Ghi chú		
								Nguyên giá			Giá trị còn lại	QLNN	HD sự nghiệp		HD khác	
								Thành tiền	Nguồn NS	Nguồn khác			KD			Không KD
2	Bộ máy vi tính thương hiệu VENR: maiboard MSI H6 M-P20; CPU Intel Core i5-3470 Processor (6Mb Cache, upto 3.60 GHz); Chipset H61, FGB 1333, DDR3; Memory 4GB-1333, Hard disk 500 GB 7200 rpm SATA; Keyboard,; Mouse; DVD; Monitor Vern 18,5" SN: 18VECK 130492,	VN		2013		1	11.086.675	11.086.675	11.086.675	0			1		Hư, không sử dụng được	
3	Máy vi tính bộ thương hiệu VENR: mainboard MSI H61M - P20; CPU Intel Core i5 - 3470. Processor (6Mb Cache, upto 3,60 GHz); Chipset H61, FBS 1333, DDR3; Memory 4GB - 1333, Hard disk 500GB 7200 rpm SAATA; keyboard; mouse; DVD; Monitor Vern 18,5" S/N: 18 VECK 130415	Việt Nam	2013	2013	cái	1	11.086.675	11.086.675	11.086.675	0	X		1		Hư, không sử dụng được	
4	Máy vi tính thương hiệu VERN Main HCL Intel/CPUi3 - 2020/ram2Gb. Ổ cứng 500GB/DVD LD/LCD led 18.5". S/N: 18 VEBE 1300874	Việt Nam	2013	2013	cái	1	8.708.700	8.708.700	8.708.700	0	X		1		Hư, không sử dụng được	
5	Bàn vi tính (Mẫu xám tro- chân sắt - 02bản/bộ : 1,2 x0,5x0,75 (cm))	Việt Nam	2004	2004	Cái	5	574.000	2.870.000	2.870.000	0			5		Hư, không sử dụng được	

TT	TÀI SẢN	NƯỚC SX	NĂM SX	NĂM SD	ĐVT	SỐ LƯỢNG	ĐƠN GIÁ	GIÁ TRỊ THEO SỐ KẾ TOÁN			HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG			Ghi chú		
								Nguyên giá			Giá trị còn lại	QLNN	HD sự nghiệp		HD khác	
								Thành tiền	Nguồn NS	Nguồn khác			KD			Không KD
6	Máy vi tính Intel (R) Core (TM2) Duo CPU E 6400, 2.13GHz, Memory 2.00GB (DDRAM), HDD 150GB SAMSUNG, Monitor Viewsonic Model VCDTS 22355SP, HP DVD/CD-WRITER 465, Keyboard: Atech, Mouse PS/2 Geenius (S22355 SP: Máy tặng không có màn hình)	China	2013	2013		1	7.850.000	7.850.000	7.850.000	0			1		Hư, không sử dụng được	
7	Máy vi tính Intel Pentium(R) Dual - Core E 2200 , CPU 2.20GHz/1MB cache/FSB 800MHz), Ram 1GB DDR2- 667MHz SDRam DIMM, HDD WESTERN DIGITAL 160 GB SATA 7200rpm, CDROM 52x, Monitor VIEWSONIC 19 LCD Wide VA 1918 WM 2, Keyboard PS/2, Mouse scroll optical PS/2. Model number VS 12085. (3503250 - 406881- 3503306-3405582-3404449-3406570-3406990-3406973-3406963-3406891-3406972-3406946-3406957-3406991-3406966-3503767-406955-3406890-406977-3407002--3406886-3406571-3406962-3503318-3406913-3406551-- 3503320-3406964-3404435)	China	2009	2009		29	8.732.000	253.228.000	253.228.000	0			29		Hư, không sử dụng được	
8	Máy tính bộ thương hiệu VENR: mainboard MSI H61M-P20; CPU Intel Core i5-3470 Processor (6Mb cache, upto 3,60 GHz); chipset H61, FSB 1333, Hard disk 500GB 7200 rpm SATA3 (18VECK13000439 - 18VECK13000454: máy xin phòng máy cũ)		2013	2013		2	11.086.000	22.172.000	22.172.000	0			2		Hư, không sử dụng được	

TT	TÀI SẢN	NƯỚC SX	NĂM SX	NĂM SD	ĐVT	SỐ LƯỢNG	ĐƠN GIÁ	GIÁ TRỊ THEO SỐ KẾ TOÁN			HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG			Ghi chú		
								Nguyên giá			Giá trị còn lại	QLNN	HD sự nghiệp		HD khác	
								Thành tiền	Nguồn NS	Nguồn khác			KD			Không KD
9	Máy vi tính IntelCore 2Duo, Main Foxcom G41, RAM II 2B/1333- Kingston; HDD 250GB; DVD - RW Samsung, key, mouse, ; LGD - W1943se, Case SD 9015 nguồn 600 SD. (OB723 : máy số 2 p. Đọc)		2012	2012		1	9.230.000	9.230.000	9.230.000	0			1		Hư, không sử dụng được	
10	Máy vi tính Intel (R) Core (TM2) Duo CPU E 7500 , CPU 2.93GHz, Memory 2.00GB (DDRAM), PC 6400MB, BUS 800, HDD 320GB SAMSUNG, Monitor LCD SAMSUNG 19, HP DVD/CD-R (605545R: máy số 3 phòng đọc)					1	9.230.000	9.230.000	9.230.000	0			1		Hư, không sử dụng được	
V	TRUNG TÂM KHOA HỌC CÔNG NGHỆ ĐƯỢC SÀI GÒN					2		39.913.650	10.568.250	29.345.400	0					
	Tài sản là thiết bị khác có nguyên giá dưới 100 triệu đồng / 01 đơn vị tài sản					2		39.913.650	10.568.250	29.345.400	0					
1	Máy vi tính xách tay CQ Presario: CPU 1,83 GHz, HDD 80 Gb, DDR 512Mb, DVD RW, Display 15,4", 128 VGA S/N: CND62927HP	Trung Quốc		2006	Cái	1	29.345.400	29.345.400		0			1		Hư, không sử dụng được	
2	Máy vi tính Pentium 4			2002	Cái	1	10.568.250	10.568.250	10.568.250	0			1		Hư, không sử dụng được	
VI	BỆNH VIỆN ĐẠI HỌC Y DƯỢC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH					772		7.965.929.113		7.965.929.113	0					
	Tài sản là thiết bị y tế có nguyên giá dưới 200 triệu đồng / 01 đơn vị tài sản					612		6.858.814.730	0	6.858.814.730	0					

TT	TÀI SẢN	NƯỚC SX	NĂM SX	NĂM SD	ĐVT	SỐ LƯỢNG	ĐƠN GIÁ	GIÁ TRỊ THEO SỐ KẾ TOÁN				HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG			Ghi chú	
								Nguyên giá			Giá trị còn lại	QLNN	HD sự nghiệp			HD khác
								Thành tiền	Nguồn NS	Nguồn khác			KD	Không KD		
1	Cân sức khỏe, seri: 930120, model: HA623, hãng sản xuất: Tanita	Trung Quốc	2019	2019	Cái	1	295.000	295.000		295.000	0			1	Tài sản sử dụng lâu ngày, hư hỏng không còn sử dụng	
2	Cân sức khỏe, seri: 89061, model: HA623, hãng sản xuất: Tanita	Trung Quốc	2019	2019	Cái	1	295.000	295.000		295.000	0			1	Tài sản sử dụng lâu ngày, hư hỏng không còn sử dụng	
3	Đèn gù	Việt Nam	2017	2017	Cái	1	525.000	525.000		525.000	0			1	Tài sản sử dụng lâu ngày, bị gi, sét, mục hư hỏng còn sử dụng	
4	Đèn gù Halogen, seri: 20170036, model: , hãng sản xuất: Han Wei Kang	Trung Quốc	2017	2017	Cái	1	525.500	525.500		525.500	0			1	Tài sản sử dụng lâu ngày, bị gi, sét, mục hư hỏng còn sử dụng	
5	Cân sức khỏe, hãng sản xuất: Tanita	Việt Nam	2013	2013	Cái	1	640.000	640.000		640.000	0			1	Tài sản sử dụng lâu ngày, hư hỏng không còn sử dụng	
6	Cân sức khỏe, seri: 821228, model: HA623, hãng sản xuất: Tanita		2013	2013	Cái	1	640.000	640.000		640.000	0			1	Tài sản sử dụng lâu ngày, hư hỏng không còn sử dụng	
7	Cân sức khỏe, seri: 821225, model: HA623, hãng sản xuất: Tanita		2013	2013	Cái	1	640.000	640.000		640.000	0			1	Tài sản sử dụng lâu ngày, hư hỏng không còn sử dụng	
8	Đèn hồng ngoại, hãng sản xuất: TNE	Việt Nam	2005	2005	Cái	1	815.000	815.000		815.000	0			1	Tài sản sử dụng lâu ngày, bị gi, sét, mục hư hỏng còn sử dụng	
9	Đèn sưởi ấm, hãng sản xuất: TNE	Việt Nam	2005	2005	Cái	1	815.000	815.000		815.000	0			1	Tài sản sử dụng lâu ngày, bị gi, sét, mục hư hỏng còn sử dụng	

TT	TÀI SẢN	NƯỚC SX	NĂM SX	NĂM SD	ĐVT	SỐ LƯỢNG	ĐƠN GIÁ	GIÁ TRỊ THEO SỔ KẾ TOÁN				HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG			Ghi chú	
								Nguyên giá			Giá trị còn lại	QLNN	HD sự nghiệp			HD khác
								Thành tiền	Nguồn NS	Nguồn khác			KD	Không KD		
10	Máy quay ly tâm, model: 80-1, hãng sản xuất: Zengji	Trung Quốc	2013	2013	Cái	1	1.650.000	1.650.000		1.650.000	0		1		Tài sản sử dụng lâu ngày, hư, bể vỡ, các bộ phận rời rạc không còn sử dụng	
11	Bàn ăn, model: YFT-001, hãng sản xuất: Youngfa	Trung Quốc	2015	2015	Cái	1	1.960.000	1.960.000		1.960.000	0		1		Tài sản sử dụng lâu ngày, hư không còn sử dụng, bị gỉ sét, các bộ phận bị gãy rời	
12	Cây dịch truyền (loại có bộ đỡ), model: IV01, hãng sản xuất: Bailida	Đài Loan	2014	2014	Cái	1	2.100.000	2.100.000		2.100.000	0		1		Tài sản sử dụng lâu ngày, mặt bị gỉ sét, mục	
13	Bàn ăn, model: YFT-001, hãng sản xuất: Yongfa	Trung Quốc	2017	2017	Cái	1	2.398.000	2.398.000		2.398.000	0		1		Tài sản sử dụng lâu ngày, hư không còn sử dụng, bị gỉ sét, các bộ phận bị gãy rời	
14	Máy phun khí dung, seri: TC18102200482, model: INQUAi, hãng sản xuất: INQUAi	Trung Quốc	2018	2019	Cái	1	2.520.000	2.520.000		2.520.000	0		1		Tài sản sử dụng lâu ngày, hư, bể vỡ, các bộ phận rời rạc không còn sử dụng	
15	Bàn ăn, model: 300-CS, hãng sản xuất: Acare	Đài Loan	2013	2013	Cái	5	2.750.000	13.750.000		13.750.000	0		5		Tài sản sử dụng lâu ngày, hư không còn sử dụng, bị gỉ sét, các bộ phận bị gãy rời	
16	Bàn ăn, model: 300-CS, hãng sản xuất: Acare	Đài loan	2013	2013	Cái	3	2.750.000	8.250.000		8.250.000	0		3		Tài sản sử dụng lâu ngày, hư không còn sử dụng, bị gỉ sét, các bộ phận bị gãy rời	
17	Bàn ăn trên giường, model: 300-CS, hãng sản xuất: Acare	Đài Loan	2014	2014	Cái	3	2.750.000	8.250.000		8.250.000	0		3		Tài sản sử dụng lâu ngày, hư không còn sử dụng, bị gỉ sét, các bộ phận bị gãy rời	

TT	TÀI SẢN	NƯỚC SX	NĂM SX	NĂM SD	ĐVT	SỐ LƯỢNG	ĐƠN GIÁ	GIÁ TRỊ THEO SỐ KẾ TOÁN				HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG			Ghi chú	
								Nguyên giá			Giá trị còn lại	QLNN	HD sự nghiệp			HD khác
								Thành tiền	Nguồn NS	Nguồn khác			KD	Không KD		
18	Bàn ăn, model: 300-CS, hãng sản xuất: Acare	Đài loan	2013	2013	Cái	1	2.750.000	2.750.000		2.750.000	0			1	Tài sản sử dụng lâu ngày, hư không còn sử dụng, bị gỉ sét, các bộ phận bị gãy rời	
19	Bàn ăn, model: 300-CS, hãng sản xuất: Acare	Đài Loan	2013	2013	Cái	11	2.750.000	30.250.000		30.250.000	0			11	Tài sản sử dụng lâu ngày, hư không còn sử dụng, bị gỉ sét, các bộ phận bị gãy rời	
20	Bàn ăn, model: 300-CS, hãng sản xuất: Acare	Đài loan	2013	2013	Cái	10	2.750.000	27.500.000		27.500.000	0			10	Tài sản sử dụng lâu ngày, hư không còn sử dụng, bị gỉ sét, các bộ phận bị gãy rời	
21	Bàn ăn, model: 300-CS, hãng sản xuất: Acare	Đài loan	2013	2013	Cái	2	2.750.000	5.500.000		5.500.000	0			2	Tài sản sử dụng lâu ngày, hư không còn sử dụng, bị gỉ sét, các bộ phận bị gãy rời	
22	Bàn ăn, model: 300-CS, hãng sản xuất: Acare	Đài loan	2013	2013	Cái	6	2.750.000	16.500.000		16.500.000	0			6	Tài sản sử dụng lâu ngày, hư không còn sử dụng, bị gỉ sét, các bộ phận bị gãy rời	
23	Bàn ăn, model: 300-CS, hãng sản xuất: Acare	Đài loan	2013	2013	Cái	6	2.750.000	16.500.000		16.500.000	0			6	Tài sản sử dụng lâu ngày, hư không còn sử dụng, bị gỉ sét, các bộ phận bị gãy rời	
24	Bàn ăn, model: 300-CS, hãng sản xuất: Acare	Đài loan	2013	2013	Cái	12	2.750.000	33.000.000		33.000.000	0			12	Tài sản sử dụng lâu ngày, hư không còn sử dụng, bị gỉ sét, các bộ phận bị gãy rời	

TT	TÀI SẢN	NƯỚC SX	NĂM SX	NĂM SD	ĐVT	SỐ LƯỢNG	ĐƠN GIÁ	GIÁ TRỊ THEO SỐ KẾ TOÁN				HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG			Ghi chú	
								Nguyên giá			Giá trị còn lại	QLNN	HD sự nghiệp			HD khác
								Thành tiền	Nguồn NS	Nguồn khác			KD	Không KD		
25	Máy phun khí dung inquair, seri: TC18102200181, model: ANBB20024, hãng sản xuất: PARI	Trung Quốc	2018	2018	Cái	1	2.940.000	2.940.000		2.940.000	0		1		Tài sản sử dụng lâu ngày, hư, bể vỡ, các bộ phận rời rạc không còn sử dụng	
26	Máy phun khí dung inquair, seri: TC18102200178, model: ANBB20024, hãng sản xuất: PARI	Trung Quốc	2018	2018	Cái	1	2.940.000	2.940.000		2.940.000	0		1		Tài sản sử dụng lâu ngày, hư, bể vỡ, các bộ phận rời rạc không còn sử dụng	
27	Máy phun khí dung inquair, seri: TC18102200182, model: ANBB20024, hãng sản xuất: PARI	Trung Quốc	2018	2018	Cái	1	2.940.000	2.940.000		2.940.000	0		1		Tài sản sử dụng lâu ngày, hư, bể vỡ, các bộ phận rời rạc không còn sử dụng	
28	Máy phun khí dung inquair, seri: TC18102200067, model: ANBB20024, hãng sản xuất: PARI	Trung Quốc	2018	2018	Cái	1	2.940.000	2.940.000		2.940.000	0		1		Tài sản sử dụng lâu ngày, hư, bể vỡ, các bộ phận rời rạc không còn sử dụng	
29	Máy phun khí dung, seri: TC18102200195, hãng sản xuất: Inquar		2019	2019	Cái	1	2.940.000	2.940.000		2.940.000	0		1		Tài sản sử dụng lâu ngày, hư, bể vỡ, các bộ phận rời rạc không còn sử dụng	
30	Máy phun khí dung, seri: TC18102200197, hãng sản xuất: Inquar		2019	2019	Cái	1	2.940.000	2.940.000		2.940.000	0		1		Tài sản sử dụng lâu ngày, hư, bể vỡ, các bộ phận rời rạc không còn sử dụng	
31	Máy phun khí dung , seri: TC18102200196, model: ANBB26024, hãng sản xuất: Inquair	Trung Quốc	2021	2021	Cái	1	2.940.000	2.940.000		2.940.000	0		1		Tài sản sử dụng lâu ngày, hư, bể vỡ, các bộ phận rời rạc không còn sử dụng	
32	Máy phun khí dung, seri: TC18102200459 TC18102200460 TC18102200461, model: ANBB26024, hãng sản xuất: Inquair		2018	2018	Cái	3	2.940.000	8.820.000		8.820.000	0		3		Tài sản sử dụng lâu ngày, hư, bể vỡ, các bộ phận rời rạc không còn sử dụng	

TT	TÀI SẢN	NƯỚC SX	NĂM SX	NĂM SD	ĐVT	SỐ LƯỢNG	ĐƠN GIÁ	GIÁ TRỊ THEO SỔ KẾ TOÁN				HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG			Ghi chú	
								Nguyên giá			Giá trị còn lại	QLNN	HD sự nghiệp			HD khác
								Thành tiền	Nguồn NS	Nguồn khác			KD	Không KD		
33	Ghế thân nhân, model: YFY-I, hãng sản xuất: Yongfa	Trung Quốc	2016	2016	Cái	2	2.970.000	5.940.000		5.940.000	0		2	Tài sản sử dụng lâu ngày, hư không còn sử dụng, bị gỉ sét, mục, các bộ phận bị gãy rời		
34	Ghế thân nhân, model: YFY-I, hãng sản xuất: Yongfa	Trung Quốc	2016	2016	Cái	6	2.970.000	17.820.000		17.820.000	0		6	Tài sản sử dụng lâu ngày, hư không còn sử dụng, bị gỉ sét, mục, các bộ phận bị gãy rời		
35	Ghế thân nhân, model: Y01, hãng sản xuất: Hopefull	Trung Quốc	2013	2013	Cái	1	3.375.900	3.375.900		3.375.900	0		1	Tài sản sử dụng lâu ngày, hư không còn sử dụng, bị gỉ sét, mục, các bộ phận bị gãy rời		
36	Ghế thân nhân, model: DFP, hãng sản xuất: Defeng	Trung Quốc	2013	2013	Cái	2	3.563.450	7.126.900		7.126.900	0		2	Tài sản sử dụng lâu ngày, hư không còn sử dụng, bị gỉ sét, mục, các bộ phận bị gãy rời		
37	Xe lăn size 18", cây truyền dịch, model: KT-X02, hãng sản xuất: Kiến Tường	Việt Nam	2014	2014	Cái	2	3.800.000	7.600.000		7.600.000	0		2	Tài sản sử dụng lâu ngày, hư không còn sử dụng, bị gỉ sét, mục, không có cây dịch truyền		
38	Xe lăn size 18", cây truyền dịch, model: KT-X02, hãng sản xuất: Kiến Tường	Việt Nam	2014	2014	Cái	1	3.800.000	3.800.000		3.800.000	0		1	Tài sản sử dụng lâu ngày, hư không còn sử dụng, bị gỉ sét, mục, không có cây dịch truyền		
39	Bàn ăn Acare, model: 300-CS, hãng sản xuất: Acare	Đài loan	2013	2013	Cái	2	3.850.000	7.700.000		7.700.000	0		2	Tài sản sử dụng lâu ngày, hư không còn sử dụng, bị gỉ sét, các bộ phận bị gãy rời		

TT	TÀI SẢN	NƯỚC SX	NĂM SX	NĂM SD	ĐVT	SỐ LƯỢNG	ĐƠN GIÁ	GIÁ TRỊ THEO SỔ KẾ TOÁN				HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG			Ghi chú	
								Nguyên giá			Giá trị còn lại	QLNN	HD sự nghiệp			HD khác
								Thành tiền	Nguồn NS	Nguồn khác			KD	Không KD		
40	Máy phun khí dung, seri: 2W13D24369, model: Pari boy SX, hãng sản xuất: Pari	Đức	2014	2014	Cái	1	5.880.000	5.880.000		5.880.000	0			1	Tài sản sử dụng lâu ngày, hư, bể vỡ, các bộ phận rời rạc không còn sử dụng	
41	Máy xông khí dung, seri: 2W15C30550, model: Pari Boy SX, hãng sản xuất: Pari	Đức	2015	2015	Cái	1	5.880.000	5.880.000		5.880.000	0			1	Tài sản sử dụng lâu ngày, hư, bể vỡ, các bộ phận rời rạc không còn sử dụng	
42	Máy phun khí dung, seri: 2W14B05594, model: Pari boy SX, hãng sản xuất: Pari	Đức	2014	2014	Cái	1	5.880.000	5.880.000		5.880.000	0			1	Tài sản sử dụng lâu ngày, hư, bể vỡ, các bộ phận rời rạc không còn sử dụng	
43	Máy phun khí dung, seri: 2W14E12071, model: Pari boy SX, hãng sản xuất: Pari	Đức	2015	2015	Cái	1	5.880.000	5.880.000		5.880.000	0			1	Tài sản sử dụng lâu ngày, hư, bể vỡ, các bộ phận rời rạc không còn sử dụng	
44	Máy phun khí dung, seri: 2W14L05844, model: Pari boy SX, hãng sản xuất: Pari	Đức	2015	2015	Cái	1	5.880.000	5.880.000		5.880.000	0			1	Tài sản sử dụng lâu ngày, hư, bể vỡ, các bộ phận rời rạc không còn sử dụng	
45	Máy phun khí dung, seri: 2W15C30542, model: Pari boy SX, hãng sản xuất: Pari	Đức	2015	2015	Cái	1	5.880.000	5.880.000		5.880.000	0			1	Tài sản sử dụng lâu ngày, hư, bể vỡ, các bộ phận rời rạc không còn sử dụng	
46	Máy phun khí dung, seri: 2W13D24299, model: Pari Boy, hãng sản xuất: Pari	Đức	2013	2013	Cái	1	5.880.000	5.880.000		5.880.000	0			1	Tài sản sử dụng lâu ngày, hư, bể vỡ, các bộ phận rời rạc không còn sử dụng	
47	Máy phun khí dung, seri: 2W15C30525, model: Pari Boy, hãng sản xuất: Pari	Đức	2013	2013	Cái	1	5.880.000	5.880.000		5.880.000	0			1	Tài sản sử dụng lâu ngày, hư, bể vỡ, các bộ phận rời rạc không còn sử dụng	

TT	TÀI SẢN	NƯỚC SX	NĂM SX	NĂM SD	ĐVT	SỐ LƯỢNG	ĐƠN GIÁ	GIÁ TRỊ THEO SỔ KẾ TOÁN				HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG			Ghi chú	
								Nguyên giá			Giá trị còn lại	QLNN	HD sự nghiệp			HD khác
								Thành tiền	Nguồn NS	Nguồn khác			KD	Không KD		
48	Máy phun khí dung, seri: 2W14D00087, model: Pari Boy, hãng sản xuất: Pari	Đức	2013	2013	Cái	1	5.880.000	5.880.000		5.880.000	0		1		Tài sản sử dụng lâu ngày, hư, bể vỡ, các bộ phận rời rạc không còn sử dụng	
49	Máy phun khí dung, seri: 2W14D00089, model: Pari Boy, hãng sản xuất: Pari	Đức	2013	2013	Cái	1	5.880.000	5.880.000		5.880.000	0		1		Tài sản sử dụng lâu ngày, hư, bể vỡ, các bộ phận rời rạc không còn sử dụng	
50	Máy phun khí dung, seri: 2W13D24362, model: Pari boy SX, hãng sản xuất: Pari	Đức	2013	2013	Cái	1	5.880.000	5.880.000		5.880.000	0		1		Tài sản sử dụng lâu ngày, hư, bể vỡ, các bộ phận rời rạc không còn sử dụng	
51	Máy phun khí dung, seri: 2W14B05588, model: Pari boy SX, hãng sản xuất: Pari	Đức	2014	2014	Cái	1	5.880.000	5.880.000		5.880.000	0		1		Tài sản sử dụng lâu ngày, hư, bể vỡ, các bộ phận rời rạc không còn sử dụng	
52	Máy phun khí dung, seri: 2W14B05577, model: Pari boy SX, hãng sản xuất: Pari	Đức	2014	2014	Cái	1	5.880.000	5.880.000		5.880.000	0		1		Tài sản sử dụng lâu ngày, hư, bể vỡ, các bộ phận rời rạc không còn sử dụng	
53	Máy phun khí dung, seri: TC18102200446, model: INQUAir bluseSPA, hãng sản xuất: Pari	Đức	2016	2017	Cái	1	5.880.000	5.880.000		5.880.000	0		1		Tài sản sử dụng lâu ngày, hư, bể vỡ, các bộ phận rời rạc không còn sử dụng	
54	Giường bệnh 1 tay quay, model: DR-G818, hãng sản xuất: Dunrui	Trung Quốc	2013	2013	Cái	2	7.001.500	14.003.000		14.003.000	0		2		Tài sản sử dụng lâu ngày, hư không còn sử dụng, bị gỉ sét, mục	
55	Máy SpO2, seri: MBP1630399, model: PM10N, hãng sản xuất: Coviden		2017	2017	Cái	1	10.000.000	10.000.000		10.000.000	0		1		Tài sản sử dụng lâu ngày, hư, bể vỡ, các bộ phận rời rạc không còn sử dụng	

TT	TÀI SẢN	NƯỚC SX	NĂM SX	NĂM SD	ĐVT	SỐ LƯỢNG	ĐƠN GIÁ	GIÁ TRỊ THEO SỔ KẾ TOÁN				HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG			Ghi chú	
								Nguyên giá			Giá trị còn lại	QLNN	HD sự nghiệp			HD khác
								Thành tiền	Nguồn NS	Nguồn khác			KD	Không KD		
56	Máy SpO2, seri: MBP1630405, model: PM10N, hãng sản xuất: Coviden		2017	2017	Cái	1	10.000.000	10.000.000		10.000.000	0		1		Tài sản sử dụng lâu ngày, hư, bể vỡ, các bộ phận rời rạc không còn sử dụng	
57	Máy điều trị nhiệt lạnh (Bộ trừ lạnh điều trị giảm đau có bơm áp lực), hãng sản xuất: Aircast		2019	2019	Cái	1	11.000.000	11.000.000		11.000.000	0		1		Tài sản sử dụng lâu ngày, hư, bể vỡ, các bộ phận rời rạc không còn sử dụng	
58	Giường y tế 3 tay quay, model: HK-9007, hãng sản xuất: Hong ky, mã tài sản: 21120423	Việt Nam	2013	2013	Cái	1	11.896.500	11.896.500		11.896.500	0		1		Tài sản sử dụng lâu ngày, hư không còn sử dụng, bị gỉ sét, mục	
59	Giường y tế 3 tay quay, model: HK-9007, hãng sản xuất: Hong ky, mã tài sản: 21120424	Việt Nam	2013	2013	Cái	1	11.896.500	11.896.500		11.896.500	0		1		Tài sản sử dụng lâu ngày, hư không còn sử dụng, bị gỉ sét, mục	
60	Máy đo SPO2, seri: G09806203, model: N65, hãng sản xuất: Nellcor, mã tài sản: 21120279	Hoa kỳ	2009	2009	Cái	1	13.000.000	13.000.000		13.000.000	0		1		Tài sản sử dụng lâu ngày, hư, bể vỡ, các bộ phận rời rạc không còn sử dụng	
61	Băng ca, model: HCB-E02A, hãng sản xuất: Acare	Đài loan	2015	2015	Cái	1	13.420.000	13.420.000		13.420.000	0		1		Tài sản sử dụng lâu ngày, hư không còn sử dụng, bị gỉ sét, mục	
62	Băng ca, model: HCB-E02A, hãng sản xuất: Acare	Đài loan	2013	2015	Cái	1	13.420.000	13.420.000		13.420.000	0		1		Tài sản sử dụng lâu ngày, hư không còn sử dụng, bị gỉ sét, mục	
63	Băng ca, model: HCB-E02A, hãng sản xuất: Acare	Đài loan	2013	2015	Cái	1	13.420.000	13.420.000		13.420.000	0		1		Tài sản sử dụng lâu ngày, hư không còn sử dụng, bị gỉ sét, mục	

TT	TÀI SẢN	NƯỚC SX	NĂM SX	NĂM SD	ĐVT	SỐ LƯỢNG	ĐƠN GIÁ	GIÁ TRỊ THEO SỔ KẾ TOÁN				HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG			Ghi chú	
								Nguyên giá			Giá trị còn lại	QLNN	HD sự nghiệp			HD khác
								Thành tiền	Nguồn NS	Nguồn khác			KD	Không KD		
64	Băng ca, model: HCB-E02A, hãng sản xuất: Acare	Đài Loan	2016	2016	Cái	1	13.420.000	13.420.000		13.420.000	0			1	Tài sản sử dụng lâu ngày, hư không còn sử dụng, bị gỉ sét, mục	
65	Băng ca, model: HCB-E02A, hãng sản xuất: Acare	Đài Loan	2016	2016	Cái	1	13.420.000	13.420.000		13.420.000	0			1	Tài sản sử dụng lâu ngày, hư không còn sử dụng, bị gỉ sét, mục	
66	Băng ca, model: HCB-E02A, hãng sản xuất: Acare	Đài loan	2013	2013	Cái	1	13.420.000	13.420.000		13.420.000	0			1	Tài sản sử dụng lâu ngày, hư không còn sử dụng, bị gỉ sét, mục	
67	Băng ca, model: HCB-E02A, hãng sản xuất: Acare	Đài loan	2013	2013	Cái	3	13.420.000	40.260.000		40.260.000	0			3	Tài sản sử dụng lâu ngày, hư không còn sử dụng, bị gỉ sét, mục	
68	Băng ca, model: HCB-E02A, hãng sản xuất: Acare	Đài Loan	2013	2013	Cái	1	13.420.000	13.420.000		13.420.000	0			1	Tài sản sử dụng lâu ngày, hư không còn sử dụng, bị gỉ sét, mục	
69	Băng ca, model: HCB-E02A, hãng sản xuất: Acare	Đài loan	2013	2013	Cái	8	13.420.000	107.360.000		107.360.000	0			8	Tài sản sử dụng lâu ngày, hư không còn sử dụng, bị gỉ sét, mục	
70	Băng ca, model: HCB-E02A, hãng sản xuất: Acare	Đài loan	2013	2013	Cái	1	13.420.000	13.420.000		13.420.000	0			1	Tài sản sử dụng lâu ngày, hư không còn sử dụng, bị gỉ sét, mục	
71	Băng ca cấp cứu, model: HCB-E02A, hãng sản xuất: Acare	Đài Loan	2013	2013	Cái	1	13.420.000	13.420.000		13.420.000	0			1	Tài sản sử dụng lâu ngày, hư không còn sử dụng, bị gỉ sét, mục	

TT	TÀI SẢN	NƯỚC SX	NĂM SX	NĂM SD	ĐVT	SỐ LƯỢNG	ĐƠN GIÁ	GIÁ TRỊ THEO SỔ KẾ TOÁN				HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG			Ghi chú	
								Nguyên giá			Giá trị còn lại	QLNN	HD sự nghiệp			HD khác
								Thành tiền	Nguồn NS	Nguồn khác			KD	Không KD		
72	Băng ca, model: HCB-E02A, hãng sản xuất: Acare	Đài loan	2013	2013	Cái	1	13.420.000	13.420.000		13.420.000	0			1	Tài sản sử dụng lâu ngày, hư không còn sử dụng, bị gi sét, mục	
73	Băng ca, model: HCB-E02A, hãng sản xuất: Acare	Đài loan	2013	2013	Cái	2	13.420.000	26.840.000		26.840.000	0			2	Tài sản sử dụng lâu ngày, hư không còn sử dụng, bị gi sét, mục	
74	Băng ca cấp cứu, model: HCB-E02A, hãng sản xuất: Acare	Đài Loan	2013	2013	Cái	1	13.420.000	13.420.000		13.420.000	0			1	Tài sản sử dụng lâu ngày, hư không còn sử dụng, bị gi sét, mục	
75	Máy đo SP02 loại cầm tay (có báo động), seri: 502197303, model: 2500A, hãng sản xuất: Nonin	Hoa kỳ	2016	2016	Cái	1	14.490.000	14.490.000		14.490.000	0			1	Tài sản sử dụng lâu ngày, hư, bề vỏ, các bộ phận rời rạc không còn sử dụng	
76	Máy đo SP02 loại cầm tay , seri: 501743109, model: 2500A, hãng sản xuất: Nonin	Mỹ	2013	2014	Cái	1	14.490.000	14.490.000		14.490.000	0			1	Tài sản sử dụng lâu ngày, hư, bề vỏ, các bộ phận rời rạc không còn sử dụng	
77	Máy đo SPO2, seri: 501692970, model: 2500A, hãng sản xuất: Nonin	Mỹ	2014	2014	Cái	1	14.490.000	14.490.000		14.490.000	0			1	Tài sản sử dụng lâu ngày, hư, bề vỏ, các bộ phận rời rạc không còn sử dụng	
78	Máy đo SPO2, seri: 501637756, model: 2500A, hãng sản xuất: Nonin	Hoa kỳ	2012	2012	Cái	1	14.490.000	14.490.000		14.490.000	0			1	Tài sản sử dụng lâu ngày, hư, bề vỏ, các bộ phận rời rạc không còn sử dụng	
79	Máy đo SPO2, seri: 502741619, model: 2500A, hãng sản xuất: Nonin	Hoa kỳ	2012	2012	Cái	1	14.490.000	14.490.000		14.490.000	0			1	Tài sản sử dụng lâu ngày, hư, bề vỏ, các bộ phận rời rạc không còn sử dụng	

TT	TÀI SẢN	NƯỚC SX	NĂM SX	NĂM SD	ĐVT	SỐ LƯỢNG	ĐƠN GIÁ	GIÁ TRỊ THEO SỐ KẾ TOÁN				HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG			Ghi chú	
								Nguyên giá			Giá trị còn lại	QLNN	HD sự nghiệp			HD khác
								Thành tiền	Nguồn NS	Nguồn khác			KD	Không KD		
80	Máy đo SP02 loại cầm tay , seri: 502741596, model: 2500A, hãng sản xuất: Nonin	Mỹ	2020	2020	Cái	1	15.645.000	15.645.000		15.645.000	0			1	Tài sản sử dụng lâu ngày, hư, bể vỡ, các bộ phận rời rạc không còn sử dụng	
81	Xe tiêm thuốc, model: YFS-006, hãng sản xuất: Yongfa	Trung Quốc	2014	2015	Cái	1	16.335.000	16.335.000		16.335.000	0			1	Tài sản sử dụng lâu ngày, hư không còn sử dụng, vỏ nhựa bị bể rời, gỉ sét, mục	
82	Xe tiêm thuốc, model: YFS-006, hãng sản xuất: Yongfa	Trung Quốc	2014	2014	Cái	3	16.335.000	49.005.000		49.005.000	0			3	Tài sản sử dụng lâu ngày, hư không còn sử dụng, vỏ nhựa bị bể rời, gỉ sét, mục	
83	Xe tiêm thuốc, model: YFS-006, hãng sản xuất: Yongfa	Trung Quốc	2013	2013	Cái	1	16.335.000	16.335.000		16.335.000	0			1	Tài sản sử dụng lâu ngày, hư không còn sử dụng, vỏ nhựa bị bể rời, gỉ sét, mục	
84	Xe tiêm thuốc, model: YFS-006, hãng sản xuất: Yongfa	Trung Quốc	2013	2013	Cái	3	16.335.000	49.005.000		49.005.000	0			3	Tài sản sử dụng lâu ngày, hư không còn sử dụng, vỏ nhựa bị bể rời, gỉ sét, mục	
85	Xe tiêm thuốc, model: YFS-006, hãng sản xuất: Yongfa	Trung Quốc	2013	2013	Cái	1	16.335.000	16.335.000		16.335.000	0			1	Tài sản sử dụng lâu ngày, hư không còn sử dụng, vỏ nhựa bị bể rời, gỉ sét, mục	
86	Xe tiêm thuốc, model: YFS-006, hãng sản xuất: Yongfa	Trung Quốc	2014	2015	Cái	1	16.335.000	16.335.000		16.335.000	0			1	Tài sản sử dụng lâu ngày, hư không còn sử dụng, vỏ nhựa bị bể rời, gỉ sét, mục	

TT	TÀI SẢN	NƯỚC SX	NĂM SX	NĂM SD	ĐVT	SỐ LƯỢNG	ĐƠN GIÁ	GIÁ TRỊ THEO SỐ KẾ TOÁN				HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG			Ghi chú	
								Nguyên giá			Giá trị còn lại	QLNN	HD sự nghiệp			HD khác
								Thành tiền	Nguồn NS	Nguồn khác			KD	Không KD		
87	Xe tiêm thuốc, model: YFS-006, hãng sản xuất: Yongfa	Trung Quốc	2015	2015	Cái	2	16.335.000	32.670.000		32.670.000	0			2		Tài sản sử dụng lâu ngày, hư không còn sử dụng, vỏ nhựa bị bể rời, gỉ sét, mục
88	Xe tiêm thuốc, model: YFS-006, hãng sản xuất: Yongfa	Trung Quốc	2017	2017	Cái	1	16.720.000	16.720.000		16.720.000	0			1		Tài sản sử dụng lâu ngày, hư không còn sử dụng, vỏ nhựa bị bể rời, gỉ sét, mục
89	Máy bơm tiêm điện, seri: 39672, model: Perfusor Compact S, hãng sản xuất: Bbraun, mã tài sản: 21120245	Đức	2008	2008	Cái	1	16.779.000	16.779.000		16.779.000	0			1		Tài sản sử dụng lâu ngày, hư, bể vỡ, các bộ phận rời không còn sử dụng
90	Máy bơm tiêm điện, seri: 38788, model: Perfusor Compact S, hãng sản xuất: Bbraun, mã tài sản: 21120235-2	Đức	2008	2008	Cái	1	16.779.000	16.779.000		16.779.000	0			1		Tài sản sử dụng lâu ngày, hư, bể vỡ, các bộ phận rời không còn sử dụng
91	Máy đo SPO2, seri: MBP1630404, model: N-65, hãng sản xuất: Covidien, mã tài sản: 21120372	Hoa kỳ	2011	2012	Cái	1	16.780.000	16.780.000		16.780.000	0			1		Tài sản sử dụng lâu ngày, hư, bể vỡ, các bộ phận rời rạc không còn sử dụng
92	Máy đo SpO2, seri: G11809368, model: N65, hãng sản xuất: Nellcor, mã tài sản: 21120376	Phần Lan	2012	2012	Cái	1	16.780.000	16.780.000		16.780.000	0			1		Tài sản sử dụng lâu ngày, hư, bể vỡ, các bộ phận rời rạc không còn sử dụng
93	Máy đo SpO2, seri: G11809380, model: N65, hãng sản xuất: Nellcor, mã tài sản: 21120377	Phần Lan	2012	2012	Cái	1	16.780.000	16.780.000		16.780.000	0			1		Tài sản sử dụng lâu ngày, hư, bể vỡ, các bộ phận rời rạc không còn sử dụng
94	Thiết bị ủ ấm dây truyền máu, seri: 11330109, model: AM-2S-5A, hãng sản xuất: Elltec, mã tài sản: 21120322	Nhật	2011	2011	Cái	1	18.000.000	18.000.000		18.000.000	0			1		Tài sản sử dụng lâu ngày, hư, bể vỡ, không còn sử dụng

TT	TÀI SẢN	NƯỚC SX	NĂM SX	NĂM SD	ĐVT	SỐ LƯỢNG	ĐƠN GIÁ	GIÁ TRỊ THEO SỔ KẾ TOÁN				HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG			Ghi chú	
								Nguyên giá			Giá trị còn lại	QLNN	HD sự nghiệp			HD khác
								Thành tiền	Nguồn NS	Nguồn khác			KD	Không KD		
95	Máy bơm tiêm điện Bbraun, seri: 58887, model: Perfusor compact S, hãng sản xuất: Bbraun, mã tài sản: 21120312	Đức	2010	2011	Cái	1	18.500.000	18.500.000		18.500.000	0		1		Tài sản sử dụng lâu ngày, hư, bể vỡ, các bộ phận rời không còn sử dụng	
96	Máy bơm tiêm điện Bbraun, seri: 58890, model: Perfusor compact S, hãng sản xuất: Bbraun, mã tài sản: 21120313	Đức	2010	2011	Cái	1	18.500.000	18.500.000		18.500.000	0		1		Tài sản sử dụng lâu ngày, hư, bể vỡ, các bộ phận rời không còn sử dụng	
97	Máy bơm tiêm điện, seri: 93143, model: Perfusor compacts S, hãng sản xuất: Braun	Đức	2014	2014	Cái	1	22.890.000	22.890.000		22.890.000	0		1		Tài sản sử dụng lâu ngày, hư, bể vỡ, các bộ phận rời không còn sử dụng	
98	Máy bơm tiêm điện, seri: 93188, model: Perfusor compacts S, hãng sản xuất: Braun	Đức	2014	2014	Cái	1	22.890.000	22.890.000		22.890.000	0		1		Tài sản sử dụng lâu ngày, hư, bể vỡ, các bộ phận rời không còn sử dụng	
99	Máy truyền dịch, seri: 67022, model: Infusomat P, hãng sản xuất: Bbraun, mã tài sản: 21120321	Đức	2011	2011	Cái	1	29.629.750	29.629.750		29.629.750	0		1		Tài sản sử dụng lâu ngày, hư, bể vỡ, các bộ phận rời rạc không còn sử dụng	
100	Máy truyền dịch, seri: 97437, model: Infusomat P, hãng sản xuất: Bbraun, mã tài sản: 21120516	Đức	2014	2014	Cái	1	32.760.000	32.760.000		32.760.000	0		1		Tài sản sử dụng lâu ngày, hư, bể vỡ, các bộ phận rời rạc không còn sử dụng	
101	Máy truyền dịch, seri: 97438, model: Infusomat P, hãng sản xuất: Bbraun, mã tài sản: 21120517	Đức	2014	2014	Cái	1	32.760.000	32.760.000		32.760.000	0		1		Tài sản sử dụng lâu ngày, hư, bể vỡ, các bộ phận rời rạc không còn sử dụng	
102	Máy in màu Sony , seri: 54123, model: UP-20, hãng sản xuất: Sony, mã tài sản: 21140050	Nhật Bản	2000	2000	Cái	1	38.985.000	38.985.000		38.985.000	0		1		Tài sản sử dụng lâu ngày, hư, bể vỡ, các bộ phận rời không còn sử dụng	

TT	TÀI SẢN	NƯỚC SX	NĂM SX	NĂM SD	ĐVT	SỐ LƯỢNG	ĐƠN GIÁ	GIÁ TRỊ THEO SỐ KẾ TOÁN				HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG			Ghi chú	
								Nguyên giá			Giá trị còn lại	QLNN	HD sự nghiệp			HD khác
								Thành tiền	Nguồn NS	Nguồn khác			KD	Không KD		
103	Màn hình hiển thị dữ liệu cho hệ thống K. Nội soi (màn hình LCD), seri: 3201344, model: LMD-2110MD, hãng sản xuất: SONY, mã tài sản: 21120490	Trung Quốc	2013	2013	Cái	1	49.629.000	49.629.000	49.629.000	0			1		Tài sản sử dụng lâu ngày, cháy bo mạch, các phần rời rạc, bề vỏ không còn sử dụng	
104	Màn hình hiển thị dữ liệu cho hệ thống K. Nội soi (màn hình LCD), seri: 3201349, model: LMD-2110MD, hãng sản xuất: SONY, mã tài sản: 21120489	Trung Quốc	2013	2013	Cái	1	49.629.000	49.629.000	49.629.000	0			1		Tài sản sử dụng lâu ngày, cháy bo mạch, các phần rời rạc, bề vỏ không còn sử dụng	
105	Màn hình hiển thị dữ liệu cho hệ thống K. Nội soi (màn hình LCD), seri: 3201344, model: LMD-2110MD, hãng sản xuất: SONY, mã tài sản: 21120490	Trung Quốc	2013	2013	Cái	1	49.629.000	49.629.000	49.629.000	0			1		Tài sản sử dụng lâu ngày, cháy bo mạch, các phần rời rạc, bề vỏ không còn sử dụng	
106	Máy Monitor theo dõi BN, seri: 4978, model: BSM 2301K, hãng sản xuất: Nihon - Kodan, mã tài sản: 21120085-1	Nhật	2003	2003	Cái	1	82.500.000	82.500.000	82.500.000	0			1		Tài sản sử dụng lâu ngày, cháy bo mạch, các phần rời rạc, bề vỏ không còn sử dụng	
107	Máy Monitor theo dõi BN, seri: 5074, model: BSM 2301K, hãng sản xuất: Nihon - Kodan, mã tài sản: 21120091	Nhật	2003	2003	Cái	1	82.500.000	82.500.000	82.500.000	0			1		Tài sản sử dụng lâu ngày, cháy bo mạch, các phần rời rạc, bề vỏ không còn sử dụng	
108	Monitor theo dõi bệnh nhân, seri: 5072, model: BSM 2301K, hãng sản xuất: Nihon-Kodan, mã tài sản: 21120114	Nhật	2004	2004	Cái	1	82.500.000	82.500.000	82.500.000	0			1		Tài sản sử dụng lâu ngày, cháy bo mạch, các phần rời rạc, bề vỏ không còn sử dụng	
109	Monitor theo dõi bệnh nhân, seri: 03769, model: BSM 2301K, hãng sản xuất: Nihon - Kodan, mã tài sản: 21120102-7	Nhật	2002	2004	Cái	1	82.500.000	82.500.000	82.500.000	0			1		Tài sản sử dụng lâu ngày, cháy bo mạch, các phần rời rạc, bề vỏ không còn sử dụng	

TT	TÀI SẢN	NƯỚC SX	NĂM SX	NĂM SD	ĐVT	SỐ LƯỢNG	ĐƠN GIÁ	GIÁ TRỊ THEO SỐ KẾ TOÁN				HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG			Ghi chú	
								Nguyên giá			Giá trị còn lại	QLNN	HD sự nghiệp			HD khác
								Thành tiền	Nguồn NS	Nguồn khác			KD	Không KD		
110	Monitor theo dõi bệnh nhân, seri: 10587, model: BSM-2301K, hãng sản xuất: Nihon Kohden, mã tài sản: 21120113-2	Nhật	2004	2004	Cái	1	82.500.000	82.500.000		82.500.000	0			1		Tài sản sử dụng lâu ngày, cháy bo mạch, các phần rời rạc, bề vỏ không còn sử dụng
111	Máy ly tâm, seri: 15893, model: Rotofix 32, hãng sản xuất: Hettich, mã tài sản: 21120384	Đức	2012	2012	Cái	1	95.000.000	95.000.000		95.000.000	0			1		Tài sản sử dụng lâu ngày, cháy bo mạch, bề vỏ không còn sử dụng
112	Máy monitor theo dõi BN 5 thông số + thông số thứ 6 IBP, seri: SJF14030303WA, model: B40, hãng sản xuất: GE, mã tài sản: 21120496	Trung Quốc	2014	2014	Cái	1	97.000.000	97.000.000		97.000.000	0			1		Tài sản sử dụng lâu ngày, cháy bo mạch, các phần rời rạc, bề vỏ không còn sử dụng
113	Monitor theo dõi bệnh nhân 5 thông số, seri: 724, model: BSM 2351K, hãng sản xuất: Nihon - Koden, mã tài sản: 21120154-3	Nhật	2006	2006	Cái	1	110.000.000	110.000.000		110.000.000	0			1		Tài sản sử dụng lâu ngày, cháy bo mạch, các phần rời rạc, bề vỏ không còn sử dụng
114	Monitor theo dõi bệnh nhân 5 thông số, seri: 08911, model: Lifescope L, BSM-2351K, hãng sản xuất: Nihon Kohden, mã tài sản: 21120390	Nhật Bản	2011	2012	Cái	1	180.000.000	180.000.000		180.000.000	0			1		Tài sản sử dụng lâu ngày, cháy bo mạch, các phần rời rạc, bề vỏ không còn sử dụng
115	Máy monitor theo dõi bệnh nhân 05 thông số, seri: 08910, model: BSM-2351K, hãng sản xuất: Nihon Kohden, mã tài sản: 21120389	Nhật Bản	2012	2012	Cái	1	180.000.000	180.000.000		180.000.000	0			1		Tài sản sử dụng lâu ngày, cháy bo mạch, các phần rời rạc, bề vỏ không còn sử dụng
116	PIPETT bán tự động, seri: YM193AH0038651, model: 100-1000, hãng sản xuất: PHOENIX	ĐỨC	2019	2020	Cái	1	2.480.000	2.480.000		2.480.000	0			1		Hư hỏng
117	Đèn Clar Tian Song, hãng sản xuất: Tian Song	Trung Quốc	2014	2014	Cái	1	8.200.000	8.200.000		8.200.000	0			1		Hư hỏng
118	Đèn Riester cảm điện, seri: 16249, model: USEON LY, hãng sản xuất: Riester	Đức	2009	2009	Cái	1	9.850.000	9.850.000		9.850.000	0			1		Hư hỏng

TT	TÀI SẢN	NƯỚC SX	NĂM SX	NĂM SD	ĐVT	SỐ LƯỢNG	ĐƠN GIÁ	GIÁ TRỊ THEO SỔ KẾ TOÁN				HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG			Ghi chú	
								Nguyên giá			Giá trị còn lại	QLNN	HD sự nghiệp			HD khác
								Thành tiền	Nguồn NS	Nguồn khác			KD	Không KD		
119	Máy bơm tiêm điện siêu chính xác, seri: 21722653, model: Injectomat Agilia, hãng sản xuất: Fresenius Kabi, mã tài sản: B15-0154	Pháp	2012	2012	Cái	1	22.500.000	22.500.000		22.500.000	0		1		Hư hỏng	
120	Máy theo dõi sản khoa BT-350E, seri: AEG80006, model: BT-350E, hãng sản xuất: Bitos, mã tài sản: B15-0190	Hàn Quốc	2016	2016	Cái	1	30.000.000	30.000.000		30.000.000	0		1		Hư hỏng	
121	Máy theo dõi sản khoa BT-350E, seri: AEG80005, model: BT-350E, hãng sản xuất: Bitos, mã tài sản: B15-0191	Hàn Quốc	2016	2016	Cái	1	30.000.000	30.000.000		30.000.000	0		1		Hư hỏng	
122	Máy đo SpO2 để bàn, seri: 201505023, model: PG VITA, hãng sản xuất: Pogetti, mã tài sản: B15-0184	Italia	2016	2016	Cái	1	34.950.000	34.950.000		34.950.000	0		1		Hư hỏng	
123	Máy đo SpO2 để bàn, seri: 201509064, model: PG VITA, hãng sản xuất: Pogetti, mã tài sản: B15-0185	Italia	2016	2016	Cái	1	34.950.000	34.950.000		34.950.000	0		1		Hư hỏng	
124	Máy đo SpO2 để bàn, seri: 201509065, model: PG VITA, hãng sản xuất: Pogetti, mã tài sản: B15-0186	Italia	2016	2016	Cái	1	34.950.000	34.950.000		34.950.000	0		1		Hư hỏng	
125	Máy đo điện tim Schiller. AT-101, seri: FBFD03147, model: 3800, hãng sản xuất: Datex - Ohmeda, mã tài sản: B15-0179	Thụy sĩ	2015	2015	Cái	1	49.700.000	49.700.000		49.700.000	0		1		Hư hỏng	
126	Máy đo điện tim Schiller Cardiovit AT - 101, seri: 8026809, model: AT-101, hãng sản xuất: Schiller, mã tài sản: B15-0178	Switzerland	2015	2015	Cái	1	49.700.000	49.700.000		49.700.000	0		1		Hư hỏng	
127	Máy Monitor theo dõi bệnh nhân ION (HD: 058357), seri: 080610-001, model: ION, hãng sản xuất: INFINIUM, mã tài sản: B15-0101	Mỹ	2008	2008	Cái	1	59.850.000	59.850.000		59.850.000	0		1		Hư hỏng	
128	Máy gây mê Soft Lander, seri: 9909008, model: SLW-180, hãng sản xuất: Sharp Ei, mã tài sản: B15-0025	Nhật	1999	1999	Cái	1	62.375.500	62.375.500		62.375.500	0		1		Hư hỏng	

TT	TÀI SẢN	NƯỚC SX	NĂM SX	NĂM SD	ĐVT	SỐ LƯỢNG	ĐƠN GIÁ	GIÁ TRỊ THEO SỐ KẾ TOÁN				HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG			Ghi chú	
								Nguyên giá			Giá trị còn lại	QLNN	HD sự nghiệp			HD khác
								Thành tiền	Nguồn NS	Nguồn khác			KD	Không KD		
129	Máy gây mê Soft Lander , seri: 4001, model: SLW-180, hãng sản xuất: Sharp Ei, mã tài sản: B15-0026	Nhật	1999	1999	Cái	1	62.375.500	62.375.500		62.375.500	0		1		Hư hỏng	
130	Máy đo độ bão hoà oxy OHMEDA (Oxymeter), seri: FBXH10474, model: 3800, hãng sản xuất: Datex - Ohmeda, mã tài sản: B15-0073	Mỹ	2005	2005	Cái	1	63.200.000	63.200.000		63.200.000	0		1		Hư hỏng	
131	Máy đo độ bão hoà oxy OHMEDA (Oxymeter), seri: FBFD03147, model: 3800, hãng sản xuất: Datex - Ohmeda, mã tài sản: B15-0072	Mỹ	2005	2005	Cái	1	63.200.000	63.200.000		63.200.000	0		1		Hư hỏng	
132	Máy gây mê Soft Lander, seri: 0406011U, model: SLW-180, hãng sản xuất: Sharp Ei, mã tài sản: B15-0060	Nhật	2004	2004	Cái	1	75.810.000	75.810.000		75.810.000	0		1		Hư hỏng	
133	Máy giúp thở Ventilator , seri: 0705003U, model: SS - 1200 , hãng sản xuất: Shin Ei, mã tài sản: B15-0061	Nhật	2004	2004	Cái	1	78.960.000	78.960.000		78.960.000	0		1		Hư hỏng	
134	Nguồn sáng máy nội soi, seri: 7333972, model: CLH-250 , hãng sản xuất: Olympus, mã tài sản: B15-0053	Malaysia	2004	2004	Cái	1	91.525.000	91.525.000		91.525.000	0		1		Hư hỏng	
135	Máy giúp thở Lotus Ventilator , seri: 0309015U, model: SS - 1200 , hãng sản xuất: Shin Ei, mã tài sản: B15-0050	Nhật	2003	2003	Cái	1	99.500.000	99.500.000		99.500.000	0		1		Hư hỏng	
136	Hệ thống phân tích Ion đồ ELESTROLYTE ANALYZER W/O, seri: 16407, model: 9180/ Electrolyte Analyzer, hãng sản xuất: Roche, mã tài sản: B15-0108	ÁO	2009	2009	Hệ thống	1	140.254.000	140.254.000		140.254.000	0		1		Hư hỏng	
137	Xe đẩy dụng cụ y tế nhỏ	Việt Nam	2008	2008	Cái	2	550.000	1.100.000		1.100.000	0		2		Hư hỏng	
138	Xe đẩy bình oxy	Việt Nam	2002	2002	Cái	1	600.000	600.000		600.000	0		1		Hư hỏng	
139	Tủ sắt giường bệnh	Việt Nam	2011	2011	Cái	1	690.000	690.000		690.000	0		1		Hư hỏng	
140	Tủ sắt giường bệnh	Việt Nam	2011	2011	Cái	1	690.000	690.000		690.000	0		1		Hư hỏng	

TT	TÀI SẢN	NƯỚC SX	NĂM SX	NĂM SD	ĐVT	SỐ LƯỢNG	ĐƠN GIÁ	GIÁ TRỊ THEO SỔ KẾ TOÁN				HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG			Ghi chú	
								Nguyên giá			Giá trị còn lại	QLNN	HD sự nghiệp			HD khác
								Thành tiền	Nguồn NS	Nguồn khác			KD	Không KD		
141	Máy điện châm 4 giết (16 kim), hãng sản xuất: Acupuncture Unit	Việt Nam	2017	2017	Cái	3	720.000	2.160.000		2.160.000	0		3		Hư hỏng	
142	Máy xông mũi, hãng sản xuất: Phillips	USA	2011	2011	Cái	2	735.000	1.470.000		1.470.000	0		2		Hư hỏng	
143	Bình oxy nhỏ	Việt Nam	2002	2002	Cái	1	1.000.000	1.000.000		1.000.000	0		1		Hư hỏng	
144	Xe lăn, hãng sản xuất: Kiến Tường	Việt Nam	2010	2010	Cái	1	1.300.000	1.300.000		1.300.000	0		1		Hư hỏng	
145	Băng ca Inox	Việt Nam	2003	2003	Cái	1	1.800.000	1.800.000		1.800.000	0		1		Hư hỏng	
146	Giường inox, hãng sản xuất: OEM	Việt nam	2001	2001	Cái	1	2.310.000	2.310.000		2.310.000	0		1		Hư hỏng	
147	Lưu lượng kế oxy CCo250ml	Việt Nam	2012	2012	Cái	3	3.094.960	9.284.880		9.284.880	0		3		Hư hỏng	
148	Giường y tế	Việt Nam	2012	2012	Cái	1	3.190.000	3.190.000		3.190.000	0		1		Hư hỏng	
149	Giường inox 1 tay quay+nệm	Việt Nam	2019	2019	Cái	1	3.600.000	3.600.000		3.600.000	0		1		Hư hỏng	
150	Máy bơm tiêm điện, seri: 48783, model: Perfusor compacts, hãng sản xuất: Bbraun, mã tài sản: TR0010	Đức	2009	2010	Cái	1	16.852.500	16.852.500		16.852.500	0		1		Tài sản sử dụng lâu ngày, hư hỏng còn sử dụng	
151	Máy bơm tiêm điện có PCA Bbraun, seri: 98722, model: Perfusor FM+ PCA, hãng sản xuất: Bbraun, mã tài sản: TR0001	Đức	2008	2009	Cái	1	33.285.000	33.285.000		33.285.000	0		1		Tài sản sử dụng lâu ngày, hư hỏng còn sử dụng	
152	Monitor theo dõi bệnh nhân , seri: 29439, model: BSM-2301K, hãng sản xuất: Nihon-Koden, mã tài sản: TR0021	Nhật Bản	2008	2009	Cái	1	97.650.000	97.650.000		97.650.000	0		1		Tài sản sử dụng lâu ngày, hư hỏng còn sử dụng	
153	Giường y tế 3 tay quay, model: HK-9007, hãng sản xuất: Hong ky, mã tài sản: 21120420	Việt Nam	2013	2013	Cái	1	11.896.500	11.896.500		11.896.500	0		1		Sử dụng lâu ngày, bị hư hỏng	
154	Giường y tế 3 tay quay, model: HK-9007, hãng sản xuất: Hong ky, mã tài sản: 21120421	Việt Nam	2013	2013	Cái	1	11.896.500	11.896.500		11.896.500	0		1		Sử dụng lâu ngày, bị hư hỏng	
155	Giường y tế 3 tay quay, model: HK-9007, hãng sản xuất: Hong ky, mã tài sản: 21120422	Việt Nam	2013	2013	Cái	1	11.896.500	11.896.500		11.896.500	0		1		Sử dụng lâu ngày, bị hư hỏng	
156	Giường y tế 3 tay quay, model: HK-9007, hãng sản xuất: Hong ky, mã tài sản: 21120430	Việt Nam	2013	2013	Cái	1	11.896.500	11.896.500		11.896.500	0		1		Sử dụng lâu ngày, bị hư hỏng	

TT	TÀI SẢN	NƯỚC SX	NĂM SX	NĂM SD	ĐVT	SỐ LƯỢNG	ĐƠN GIÁ	GIÁ TRỊ THEO SỐ KẾ TOÁN				HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG			Ghi chú	
								Nguyên giá			Giá trị còn lại	QLNN	HD sự nghiệp			HD khác
								Thành tiền	Nguồn NS	Nguồn khác			KD	Không KD		
157	Giường y tế 3 tay quay, model: HK-9007, hãng sản xuất: Hong ky, mã tài sản: 21120431	Việt Nam	2013	2013	Cái	1	11.896.500	11.896.500		11.896.500	0		1		Sử dụng lâu ngày, bị hư hỏng	
158	Giường y tế 3 tay quay, model: HK-9007, hãng sản xuất: Hong ky, mã tài sản: 21120432	Việt Nam	2013	2013	Cái	1	11.896.500	11.896.500		11.896.500	0		1		Sử dụng lâu ngày, bị hư hỏng	
159	Giường y tế 3 tay quay, model: HK-9007, hãng sản xuất: Hong ky, mã tài sản: 21120433	Việt Nam	2013	2013	Cái	1	11.896.500	11.896.500		11.896.500	0		1		Sử dụng lâu ngày, bị hư hỏng	
160	Giường 3 tay quay, model: YFC-361L, hãng sản xuất: Dunrui	Trung Quốc	2013	2014	Cái	2	12.100.000	24.200.000		24.200.000	0		2		Sử dụng lâu ngày, bị hư hỏng	
161	Giường 3 tay quay, model: YFC-361L, hãng sản xuất: Dunrui	Trung Quốc	2013	2014	Cái	9	12.100.000	108.900.000		108.900.000	0		9		Sử dụng lâu ngày, bị hư hỏng	
162	Giường 3 tay quay, model: HCB-M0032 Acare, hãng sản xuất: Acare	Đài Loan	2013	2013	Cái	2	12.397.000	24.794.000		24.794.000	0		2		Sử dụng lâu ngày, bị hư hỏng	
163	Giường 3 tay quay, model: HCB-M0032 Acare, hãng sản xuất: Acare	Đài Loan	2013	2013	Cái	3	12.397.000	37.191.000		37.191.000	0		3		Sử dụng lâu ngày, bị hư hỏng	
164	Giường 3 tay quay, model: HCB-M0032 Acare, hãng sản xuất: Acare	Đài Loan	2013	2013	Cái	3	12.397.000	37.191.000		37.191.000	0		3		Sử dụng lâu ngày, bị hư hỏng	
165	Giường bệnh 3 tay quay, model: DR-G839-1, hãng sản xuất: Dunrui	Trung Quốc	2013	2013	Cái	2	11.627.000	23.254.000		23.254.000	0		2		Sử dụng lâu ngày, bị hư hỏng	
166	Giường bệnh 3 tay quay, model: DR-G839-1, hãng sản xuất: Dunrui	Trung Quốc	2013	2013	Cái	9	11.627.000	104.643.000		104.643.000	0		9		Sử dụng lâu ngày, bị hư hỏng	
167	Giường 1 tay quay, model: DR-G818, hãng sản xuất: Dunrui	Trung Quốc	2013	2014	Cái	8	7.001.500	56.012.000		56.012.000	0		8		Sử dụng lâu ngày, bị hư hỏng	
168	Giường bệnh 1 tay quay, model: DR-G818, hãng sản xuất: Dunrui	Trung Quốc	2013	2013	Cái	21	7.001.500	147.031.500		147.031.500	0		21		Sử dụng lâu ngày, bị hư hỏng	
169	Giường bệnh 1 tay quay, model: DR-G818, hãng sản xuất: Dunrui	Trung Quốc	2013	2013	Cái	13	7.001.500	91.019.500		91.019.500	0		13		Sử dụng lâu ngày, bị hư hỏng	
170	Giường bệnh 1 tay quay, model: DR-G818, hãng sản xuất: Dunrui	Trung Quốc	2013	2013	Cái	28	7.001.500	196.042.000		196.042.000	0		28		Sử dụng lâu ngày, bị hư hỏng	
171	Giường bệnh 1 tay quay, model: DR-G818, hãng sản xuất: Dunrui	Trung Quốc	2013	2013	Cái	30	7.001.500	210.045.000		210.045.000	0		30		Sử dụng lâu ngày, bị hư hỏng	
172	Giường bệnh 1 tay quay, model: DR-G818, hãng sản xuất: Dunrui	Trung Quốc	2013	2014	Cái	6	7.001.500	42.009.000		42.009.000	0		6		Sử dụng lâu ngày, bị hư hỏng	
173	Giường bệnh 1 tay quay, model: DR-G818, hãng sản xuất: Dunrui	Trung Quốc	2013	2013	Cái	22	7.001.500	154.033.000		154.033.000	0		22		Sử dụng lâu ngày, bị hư hỏng	
174	Giường bệnh 1 tay quay, model: DR-G818, hãng sản xuất: Dunrui	Trung Quốc	2013	2013	Cái	5	7.001.500	35.007.500		35.007.500	0		5		Sử dụng lâu ngày, bị hư hỏng	

TT	TÀI SẢN	NƯỚC SX	NĂM SX	NĂM SD	ĐVT	SỐ LƯỢNG	ĐƠN GIÁ	GIÁ TRỊ THEO SỔ KẾ TOÁN				HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG			Ghi chú	
								Nguyên giá			Giá trị còn lại	QLNN	HD sự nghiệp			HD khác
								Thành tiền	Nguồn NS	Nguồn khác			KD	Không KD		
175	Giường bệnh 1 tay quay, model: DR-G818, hãng sản xuất: Dunrui	Trung Quốc	2013	2013	Cái	27	7.001.500	189.040.500		189.040.500	0		27	Sử dụng lâu ngày, bị hư hỏng		
176	Giường bệnh 1 tay quay, model: DR-G818, hãng sản xuất: Dunrui	Trung Quốc	2013	2013	Cái	16	7.001.500	112.024.000		112.024.000	0		16	Sử dụng lâu ngày, bị hư hỏng		
177	Giường bệnh 1 tay quay, model: DR-G818, hãng sản xuất: Dunrui	Trung Quốc	2013	2014	Cái	5	7.001.500	35.007.500		35.007.500	0		5	Sử dụng lâu ngày, bị hư hỏng		
178	Giường bệnh 1 tay quay, model: DR-G818, hãng sản xuất: Dunrui	Trung Quốc	2013	2013	Cái	22	7.001.500	154.033.000		154.033.000	0		22	Sử dụng lâu ngày, bị hư hỏng		
179	Giường bệnh 1 tay quay, model: DR-G818, hãng sản xuất: Dunrui	Trung Quốc	2013	2013	Cái	5	7.001.500	35.007.500		35.007.500	0		5	Sử dụng lâu ngày, bị hư hỏng		
180	Giường bệnh 1 tay quay, model: DR-G818, hãng sản xuất: Dunrui	Trung Quốc	2013	2013	Cái	26	7.001.500	182.039.000		182.039.000	0		26	Sử dụng lâu ngày, bị hư hỏng		
181	Giường bệnh 1 tay quay, model: HCB-7011R, hãng sản xuất: Acare	Đài loan	2013	2013	Cái	4	8.140.000	32.560.000		32.560.000	0		4	Sử dụng lâu ngày, bị hư hỏng		
182	Giường bệnh 1 tay quay, model: HCB-7011R, hãng sản xuất: Acare	Đài loan	2013	2013	Cái	8	8.140.000	65.120.000		65.120.000	0		8	Sử dụng lâu ngày, bị hư hỏng		
183	Giường bệnh 1 tay quay, model: HCB-7011R, hãng sản xuất: Acare	Đài loan	2013	2013	Cái	11	8.140.000	89.540.000		89.540.000	0		11	Sử dụng lâu ngày, bị hư hỏng		
184	Giường 1 tay quay, model: HCB-7011R Acare, hãng sản xuất: Acare	Đài Loan	2013	2013	Cái	20	8.140.000	162.800.000		162.800.000	0		20	Sử dụng lâu ngày, bị hư hỏng		
185	Giường 1 tay quay, model: HCB-7011R Acare, hãng sản xuất: Acare	Đài Loan	2013	2013	Cái	30	8.140.000	244.200.000		244.200.000	0		30	Sử dụng lâu ngày, bị hư hỏng		
186	Giường 1 tay quay, model: HK-9005, hãng sản xuất: Hong Ky	Việt Nam	2013	2013	Cái	2	8.408.400	16.816.800		16.816.800	0		2	Sử dụng lâu ngày, bị hư hỏng		
187	Giường 2 tay quay, model: HCB-7031, hãng sản xuất: Acare	Đài Loan	2013	2013	Cái	1	9.350.000	9.350.000		9.350.000	0		1	Sử dụng lâu ngày, bị hư hỏng		
188	Giường bệnh 2 tay quay, model: HCB-7031, hãng sản xuất: Acare	Đài loan	2013	2013	Cái	4	9.350.000	37.400.000		37.400.000	0		4	Sử dụng lâu ngày, bị hư hỏng		
189	Giường bệnh 2 tay quay, model: HCB-7031, hãng sản xuất: Acare	Đài loan	2013	2013	Cái	15	9.350.000	140.250.000		140.250.000	0		15	Sử dụng lâu ngày, bị hư hỏng		
190	Giường bệnh 2 tay quay, model: HK-9006, hãng sản xuất: Hong Ky	Việt Nam	2016	2016	Cái	12	8.967.000	107.604.000		107.604.000	0		12	Sử dụng lâu ngày, bị hư hỏng		
Tài sản là thiết bị khác có nguyên giá dưới 100 triệu đồng / 01 đơn vị tài sản						160		1.107.114.383		1.107.114.383	0					

TT	TÀI SẢN	NƯỚC SX	NĂM SX	NĂM SD	ĐVT	SỐ LƯỢNG	ĐƠN GIÁ	GIÁ TRỊ THEO SỔ KẾ TOÁN				HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG			Ghi chú	
								Nguyên giá			Giá trị còn lại	QLNN	HD sự nghiệp			HD khác
								Thành tiền	Nguồn NS	Nguồn khác			KD	Không KD		
1	Máy tắm nước nóng AN2R-Ariston 15 lít, seri: 318006784101620000000, model: TL 15 OR 2.5 FE, hãng sản xuất: Aristonthermo Group		2010	2014	Cái	1	1.815.000	1.815.000		1.815.000	0			1		Tài sản sử dụng lâu ngày, hư, bị gỉ sét, chảy nước không còn sử dụng
2	Máy nước nóng gián tiếp 15L, seri: 91664, model: Aristan AN2, hãng sản xuất: Aristonthermo Group		2010	2013	Cái	1	1.815.067	1.815.067		1.815.067	0			1		Tài sản sử dụng lâu ngày, hư, bị gỉ sét, chảy nước không còn sử dụng
3	Máy nước nóng, seri: 3180067841016200091490, model: Ariston AN2/TL150R2,5FE, hãng sản xuất: Ariston	Việt Nam	2010	2013	Cái	1	1.815.067	1.815.067		1.815.067	0			1		Tài sản sử dụng lâu ngày, hư, bị gỉ sét, chảy nước không còn sử dụng
4	Máy nước nóng gián tiếp 15L, seri: 3180067841016200091580, model: Ariston AN2/TL150R2,5FE, hãng sản xuất: Ariston	Việt Nam	2010	2013	Cái	1	1.815.067	1.815.067		1.815.067	0			1		Tài sản sử dụng lâu ngày, hư, bị gỉ sét, chảy nước không còn sử dụng
5	Máy nước nóng gián tiếp 15L, seri: 3180067841016200091662, model: Ariston AN2/TL150R2,5FE, hãng sản xuất: Ariston	Việt Nam	2010	2013	Cái	1	1.815.067	1.815.067		1.815.067	0			1		Tài sản sử dụng lâu ngày, hư, bị gỉ sét, chảy nước không còn sử dụng
6	Máy nước nóng gián tiếp 15L, seri: 3180067841016200091602, model: Ariston AN2/TL150R2,5FE, hãng sản xuất: Ariston	Việt Nam	2010	2013	Cái	1	1.815.067	1.815.067		1.815.067	0			1		Tài sản sử dụng lâu ngày, hư, bị gỉ sét, chảy nước không còn sử dụng
7	Máy nước nóng gián tiếp 15L, seri: 3180067841016200091523, model: Ariston AN2/TL150R2,5FE, hãng sản xuất: Ariston	Việt Nam	2010	2013	Cái	1	1.815.067	1.815.067		1.815.067	0			1		Tài sản sử dụng lâu ngày, hư, bị gỉ sét, chảy nước không còn sử dụng

TT	TÀI SẢN	NƯỚC SX	NĂM SX	NĂM SD	ĐVT	SỐ LƯỢNG	ĐƠN GIÁ	GIÁ TRỊ THEO SỐ KẾ TOÁN				HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG			Ghi chú	
								Nguyên giá			Giá trị còn lại	QLNN	HD sự nghiệp			HD khác
								Thành tiền	Nguồn NS	Nguồn khác			KD	Không KD		
8	Máy nước nóng gián tiếp 15L, seri: 3180067841016200091538, model: Ariston AN2/TL150R2,5FE, hãng sản xuất: Ariston	Việt Nam	2010	2013	Cái	1	1.815.067	1.815.067		1.815.067	0			1		Tài sản sử dụng lâu ngày, hư, bị gỉ sét, chảy nước không còn sử dụng
9	Máy nước nóng gián tiếp 15L, seri: 318006784100970046429, model: Ariston AN2/TL150R2,5FE, hãng sản xuất: Ariston	Việt Nam	2010	2013	Cái	1	1.815.067	1.815.067		1.815.067	0			1		Tài sản sử dụng lâu ngày, hư, bị gỉ sét, chảy nước không còn sử dụng
10	Máy nước nóng gián tiếp 15L, seri: 3180067841016200091542, model: Ariston AN2/TL150R2,5FE, hãng sản xuất: Ariston	Việt Nam	2010	2013	Cái	1	1.815.067	1.815.067		1.815.067	0			1		Tài sản sử dụng lâu ngày, hư, bị gỉ sét, chảy nước không còn sử dụng
11	Máy nước nóng gián tiếp 15L, seri: 3180067841016200091570, model: Ariston AN2/TL150R2,5FE, hãng sản xuất: Ariston	Việt Nam	2010	2013	Cái	1	1.815.067	1.815.067		1.815.067	0			1		Tài sản sử dụng lâu ngày, hư, bị gỉ sét, chảy nước không còn sử dụng
12	Máy nước nóng gián tiếp 15L, seri: 318006784101390072215, model: Ariston AN2/TL150R2,5FE, hãng sản xuất: Ariston	Việt Nam	2010	2014	Cái	1	1.815.067	1.815.067		1.815.067	0			1		Tài sản sử dụng lâu ngày, hư, bị gỉ sét, chảy nước không còn sử dụng
13	Máy nước nóng gián tiếp 15L, seri: 318006784100970046440, model: Ariston AN2/TL150R2,5FE, hãng sản xuất: Ariston	Việt Nam	2010	2014	Cái	1	1.815.067	1.815.067		1.815.067	0			1		Tài sản sử dụng lâu ngày, hư, bị gỉ sét, chảy nước không còn sử dụng
14	Máy nước nóng gián tiếp 15L, seri: 318006784101620091554, model: Ariston AN2/TL150R2,5FE, hãng sản xuất: Ariston	Việt Nam	2010	2013	Cái	1	1.815.067	1.815.067		1.815.067	0			1		Tài sản sử dụng lâu ngày, hư, bị gỉ sét, chảy nước không còn sử dụng

TT	TÀI SẢN	NƯỚC SX	NĂM SX	NĂM SD	ĐVT	SỐ LƯỢNG	ĐƠN GIÁ	GIÁ TRỊ THEO SỔ KẾ TOÁN				HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG			Ghi chú	
								Nguyên giá			Giá trị còn lại	QLNN	HD sự nghiệp			HD khác
								Thành tiền	Nguồn NS	Nguồn khác			KD	Không KD		
15	Máy nước nóng gián tiếp 15L, model: Ariston AN2/TL15OR2.5FE, hãng sản xuất: Ariston	Việt Nam	2010	2013	Cái	1	1.815.067	1.815.067		1.815.067	0			1		Tài sản sử dụng lâu ngày, hư, bị gỉ sét, chảy nước không còn sử dụng
16	Máy tắm nước nóng AN2R-Ariston 15 lít, seri: 318006784101620091607, model: TL 15 OR 2.5 FE, hãng sản xuất: Aristonthermo Group	Việt Nam	2010	2013	Cái	1	1.815.067	1.815.067		1.815.067	0			1		Tài sản sử dụng lâu ngày, hư, bị gỉ sét, chảy nước không còn sử dụng
17	Máy tắm nước nóng AN2R-Ariston 15 lít, seri: 318006784101620091568, model: TL 15 OR 2.5 FE, hãng sản xuất: Aristonthermo Group	Việt Nam	2010	2013	Cái	1	1.815.067	1.815.067		1.815.067	0			1		Tài sản sử dụng lâu ngày, hư, bị gỉ sét, chảy nước không còn sử dụng
18	Máy tắm nước nóng AN2R-Ariston 15 lít, seri: 318006784101620091535, model: TL 15 OR 2.5 FE, hãng sản xuất: Aristonthermo Group	Việt Nam	2010	2013	Cái	1	1.815.067	1.815.067		1.815.067	0			1		Tài sản sử dụng lâu ngày, hư, bị gỉ sét, chảy nước không còn sử dụng
19	Máy tắm nước nóng gián tiếp 15 lít, seri: 318006784101620091631, model: Ariston AN2/TL15OR2.5FE, hãng sản xuất: Aristonthermo Group	Việt Nam	2010	2013	Cái	1	1.815.067	1.815.067		1.815.067	0			1		Tài sản sử dụng lâu ngày, hư, bị gỉ sét, chảy nước không còn sử dụng
20	Máy tắm nước nóng gián tiếp 15 lít, seri: 318006784101620091549, model: Ariston AN2/TL15OR2.5FE, hãng sản xuất: Aristonthermo Group	Việt Nam	2010	2013	Cái	1	1.815.067	1.815.067		1.815.067	0			1		Tài sản sử dụng lâu ngày, hư, bị gỉ sét, chảy nước không còn sử dụng
21	Máy nước nóng, seri: 0530020910, model: PRO 30OR 2,5 FE, hãng sản xuất: Ariston		2016	2016	Cái	1	2.500.000	2.500.000		2.500.000	0			1		Tài sản sử dụng lâu ngày, hư, bị gỉ sét, chảy nước không còn sử dụng

TT	TÀI SẢN	NƯỚC SX	NĂM SX	NĂM SD	ĐVT	SỐ LƯỢNG	ĐƠN GIÁ	GIÁ TRỊ THEO SỔ KẾ TOÁN				HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG			Ghi chú	
								Nguyên giá			Giá trị còn lại	QLNN	HD sự nghiệp			HD khác
								Thành tiền	Nguồn NS	Nguồn khác			KD	Không KD		
22	Máy in laser, seri: CNCKF73033, model: HP LASER 1020, hãng sản xuất: HP	Trung Quốc	2005	2005	Cái	1	2.500.000	2.500.000		2.500.000	0			1		Main hư, hỏng cơ, case gãy bể
23	Tủ lạnh, seri: 041H01082, model: NR-B12S1, hãng sản xuất: Panasonic		2013	2013	Cái	1	2.720.000	2.720.000		2.720.000	0			1		Tài sản sử dụng lâu ngày, hư lóc làm lạnh, không còn sử dụng
24	Tủ lạnh, seri: 031HH00022, model: NR-B13S1, hãng sản xuất: Panasonic		2006	2006	Cái	1	4.700.000	4.700.000		4.700.000	0			1		Tài sản sử dụng lâu ngày, hư lóc làm lạnh, không còn sử dụng
25	Switch mạng, seri: RJR10JC00589, model: Linksys SRW224G4, hãng sản xuất: Linksys Cisco	Trung Quốc	2009	2009	Cái	1	5.109.999	5.109.999		5.109.999	0			1		Main hư, kết nối chập chờn
26	Switch mạng, seri: RJR10JC00591, model: Linksys SRW224G4, hãng sản xuất: Linksys Cisco	Trung Quốc	2009	2009	Cái	1	5.109.999	5.109.999		5.109.999	0			1		Main hư, kết nối chập chờn
27	Máy in laser, seri: VNH4Y01403, model: HP LASER M401D, hãng sản xuất: HP	Trung Quốc	2013	2013	Cái	1	7.733.000	7.733.000		7.733.000	0			1		Main hư, hỏng cơ, case gãy bể
28	Máy in laser, seri: VNH4Y01627, model: HP LASER M401D, hãng sản xuất: HP	Trung Quốc	2013	2013	Cái	1	7.733.000	7.733.000		7.733.000	0			1		Main hư, hỏng cơ, case gãy bể

TT	TÀI SẢN	NƯỚC SX	NĂM SX	NĂM SD	ĐVT	SỐ LƯỢNG	ĐƠN GIÁ	GIÁ TRỊ THEO SỔ KẾ TOÁN				HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG			Ghi chú	
								Nguyên giá			Giá trị còn lại	QLNN	HD sự nghiệp			HD khác
								Thành tiền	Nguồn NS	Nguồn khác			KD	Không KD		
29	Máy in laser, seri: VNH4Y01635, model: HP LASER M401D, hãng sản xuất: HP	Trung Quốc	2013	2013	Cái	1	7.733.000	7.733.000		7.733.000	0			1		Main hư, hỏng cơ, case gãy bể
30	Máy in mã vạch, seri: 7070810270, model: INTERMEC PC4, hãng sản xuất: INTERMEC	Trung Quốc	2008	2008	Cái	1	8.463.000	8.463.000		8.463.000	0			1		Main hư, hỏng cơ, case gãy bể
31	Máy in laser, seri: VNC4J02278, model: HP LASER M401D, hãng sản xuất: HP	Trung Quốc	2013	2013	Cái	1	8.520.600	8.520.600		8.520.600	0			1		Main hư, hỏng cơ, case gãy bể
32	Máy in laser, seri: VNC4S00058, model: HP LASER M401N, hãng sản xuất: HP	Trung Quốc	2012	2012	Cái	1	8.520.600	8.520.600		8.520.600	0			1		Main hư, hỏng cơ, case gãy bể
33	Máy in mã vạch, seri: 36270510038, model: INTERMEC PC4, hãng sản xuất: INTERMEC	Trung Quốc	2006	2006	Cái	1	8.526.525	8.526.525		8.526.525	0			1		Main hư, hỏng cơ, case gãy bể
34	Máy in laser màu, seri: CNF1103940, model: HP Pro 200 M251NW, hãng sản xuất: HP	Trung Quốc	2016	2016	Cái	1	8.866.000	8.866.000		8.866.000	0			1		Main hư, hỏng cơ, case gãy bể
35	Máy in mã vạch, seri: 1670851427, model: INTERMEC PF8T, hãng sản xuất: INTERMEC	Trung Quốc	2009	2009	Cái	1	9.282.000	9.282.000		9.282.000	0			1		Main hư, hỏng cơ, case gãy bể
36	Máy in laser màu, seri: VNC3F05755, model: HP Pro 200 M251NW, hãng sản xuất: HP	Trung Quốc	2015	2015	Cái	1	9.403.900	9.403.900		9.403.900	0			1		Main hư, hỏng cơ, case gãy bể

TT	TÀI SẢN	NƯỚC SX	NĂM SX	NĂM SD	ĐVT	SỐ LƯỢNG	ĐƠN GIÁ	GIÁ TRỊ THEO SỐ KẾ TOÁN				HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG			Ghi chú	
								Nguyên giá			Giá trị còn lại	QLNN	HD sự nghiệp			HD khác
								Thành tiền	Nguồn NS	Nguồn khác			KD	Không KD		
37	Máy in laser màu, seri: VNC3F05766, model: HP Pro 200 M251NW, hãng sản xuất: HP	Trung Quốc	2015	2015	Cái	1	9.403.900	9.403.900		9.403.900	0			1		Main hư, hỏng cơ, case gãy bể
38	Máy in kim, seri: FSWY030434, model: EPSON LQ 590, hãng sản xuất: EPSON	Trung Quốc	2012	2012	Cái	1	9.565.500	9.565.500		9.565.500	0			1		Main hư, hỏng cơ
39	Máy in kim, seri: FSWY053471, model: EPSON LQ 590, hãng sản xuất: EPSON	Trung Quốc	2011	2012	Cái	1	9.800.000	9.800.000		9.800.000	0			1		Main hư, hỏng cơ
40	Máy in kim, seri: FSWY030165, model: EPSON LQ 590, hãng sản xuất: EPSON	Trung Quốc	2011	2012	Cái	1	9.800.000	9.800.000		9.800.000	0			1		Main hư, hỏng cơ
41	Máy in kim, seri: FSWY040979, model: EPSON LQ 590, hãng sản xuất: EPSON	Trung Quốc	2011	2012	Cái	1	9.800.000	9.800.000		9.800.000	0			1		Main hư, hỏng cơ
42	Máy in kim, seri: FSWY019328, model: EPSON LQ 590, hãng sản xuất: EPSON	Trung Quốc	2011	2012	Cái	1	9.800.000	9.800.000		9.800.000	0			1		Main hư, hỏng cơ
43	Máy in kim, seri: FSWY068443, model: EPSON LQ 590, hãng sản xuất: EPSON	Trung Quốc	2018	2018	Cái	1	10.505.000	10.505.000		10.505.000	0			1		Main hư, hỏng cơ
44	Máy lạnh, seri: 3422410663, model: CS-KC18KKH, hãng sản xuất: Panasonic		2013	2013	Cái	1	10.795.400	10.795.400		10.795.400	0			1		Tài sản sử dụng lâu ngày, hư lốc làm lạnh, không còn sử dụng

TT	TÀI SẢN	NƯỚC SX	NĂM SX	NĂM SD	ĐVT	SỐ LƯỢNG	ĐƠN GIÁ	GIÁ TRỊ THEO SỐ KẾ TOÁN				HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG			Ghi chú	
								Nguyên giá			Giá trị còn lại	QLNN	HD sự nghiệp			HD khác
								Thành tiền	Nguồn NS	Nguồn khác			KD	Không KD		
45	Tivi 42 inch, seri: 302VNVRS071, model: 42LS4600, hãng sản xuất: LG, mã tài sản: 21140683	Việt Nam	2013	2013	Cái	1	10.800.000	10.800.000		10.800.000	0			1		Màn hư, màn hình bể
46	Tivi 42 inch, seri: 210VNYK0F218, model: 42LS4600, hãng sản xuất: LG, mã tài sản: 21140656	Việt Nam	2012	2012	Cái	1	10.990.000	10.990.000		10.990.000	0			1		Màn hư, màn hình bể
47	Deksnote, seri: A3S0107916, model: MSI AE1900(Atom 1.6GHz, 2GB, 250Gb), hãng sản xuất: MSI, mã tài sản: 21140363	Trung Quốc	2010	2010	Cái	1	11.821.300	11.821.300		11.821.300	0			1		Hư main, hư bóng đèn hình
48	CPU máy tính, seri: H4MJG2S, model: DELL 3010 Core i3 3.3 GHz 2GB/ 250GB, hãng sản xuất: Dell, mã tài sản: 21140693	Malaysia	2013	2013	Cái	1	12.100.000	12.100.000		12.100.000	0			1		Màn hư, ram hư, Nguồn hư, Thiếu ổ cứng,
49	Máy in laser, seri: VNH4Y01609, model: HP LASER M401D, hãng sản xuất: HP	Trung Quốc	2013	2013	Cái	1	12.100.000	12.100.000		12.100.000	0			1		Màn hư, hỏng cơ, case gãy bể
50	Máy in mã vạch, seri: 131C1230198, model: INTERMRC PC43T, hãng sản xuất: INTERMEC	Trung Quốc	2015	2015	Cái	1	12.100.000	12.100.000		12.100.000	0			1		Màn hư, hỏng cơ, case gãy bể
51	Máy in laser màu, seri: VNC3801531, model: HP M252dw, hãng sản xuất: HP	Trung Quốc	2018	2018	Cái	1	12.600.000	12.600.000		12.600.000	0			1		Màn hư, hỏng cơ, case gãy bể
52	Máy lạnh, seri: 7777702048, model: CS-KC18KKH, hãng sản xuất: Panasonic, mã tài sản: 21140334		2010	2010	Cái	1	13.079.000	13.079.000		13.079.000	0			1		Tài sản sử dụng lâu ngày, hư lọc làm lạnh, không còn sử dụng

TT	TÀI SẢN	NƯỚC SX	NĂM SX	NĂM SD	ĐVT	SỐ LƯỢNG	ĐƠN GIÁ	GIÁ TRỊ THEO SỐ KẾ TOÁN				HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG			Ghi chú	
								Nguyên giá			Giá trị còn lại	QLNN	HD sự nghiệp			HD khác
								Thành tiền	Nguồn NS	Nguồn khác			KD	Không KD		
53	Bộ lưu điện (UPS), seri: 07710005, model: C2K, hãng sản xuất: Santak, mã tài sản: 21140400		2010	2010	Bộ	1	14.944.875	14.944.875		14.944.875	0			1		Tài sản sử dụng lâu ngày, hư, cháy tụ điện, không có ắc quy, dây điện đồng, không còn sử dụng
54	Máy vi tính xách tay, seri: 2820103630002680, model: Sony Vaio All In One, hãng sản xuất: SONY, mã tài sản: 21140274	Trung Quốc	2008	2008	Cái	1	18.987.150	18.987.150		18.987.150	0			1		Hư main, hư bóng đèn hình
55	Máy photocopy, seri: DQT32741, model: IR-1024, hãng sản xuất: Canon		2015	2015	Cái	1	19.200.000	19.200.000		19.200.000	0			1		Tài sản sử dụng lâu ngày, hư bo mạch, không còn sử dụng
56	Tivi 50 inch, seri: MQD83YED200018P, model: PS51E490B1R, hãng sản xuất: SAMSUNG, mã tài sản: 21140672	Việt Nam	2013	2013	Cái	1	20.900.000	20.900.000		20.900.000	0			1		Main hư, màn hình bể
57	CPU máy tính, model: P4 - 3.2 GHz/512MB/40GB, hãng sản xuất: Máy lắp ráp tại Việt Nam	Việt Nam	2007	2007	Bộ	1	8.368.500	8.368.500		8.368.500	0			1		Main hư, ram hư, Nguồn hư
	Màn hình máy tính, seri: QAN070624543, model: Viewsonic 17", hãng sản xuất: Viewsonic	Trung Quốc	2007	2007												Hư main, hư bóng đèn hình
58	CPU máy tính, model: Core I3 540 3.07GHz/ 4GB/ 250GB, hãng sản xuất: Máy lắp ráp tại Việt Nam	Việt Nam	2012	2013	Bộ	1	12.100.000	12.100.000		12.100.000	0			1		Main hư, ram hư, Nguồn hư
	Màn hình máy tính, seri: CN-0DM06C-64180-2CB-39CL, model: Dell 17", hãng sản xuất: Dell	Trung Quốc	2012	2013												Hư main, hư bóng đèn hình

TT	TÀI SẢN	NƯỚC SX	NĂM SX	NĂM SD	ĐVT	SỐ LƯỢNG	ĐƠN GIÁ	GIÁ TRỊ THEO SỐ KẾ TOÁN				HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG			Ghi chú	
								Nguyên giá			Giá trị còn lại	QLNN	HD sự nghiệp			HD khác
								Thành tiền	Nguồn NS	Nguồn khác			KD	Không KD		
59	CPU máy tính, model: Core I3 540 3.07GHz/ 2GB/ 250GB, hãng sản xuất: Máy lắp ráp tại Việt Nam	Việt Nam	2011	2011	Bộ	1	8.170.000	8.170.000		8.170.000	0		1		Main hư, ram hư, Nguồn hư	
	Màn hình máy tính, seri: CN-0DM06C-64180-36J-3DUL, model: Dell E1713S, hãng sản xuất: Dell	Trung Quốc	2011	2011												
60	CPU máy tính, model: Copioco Percy-Core 2 Duo 2.2/ 1GB/ 160GB, hãng sản xuất: Máy lắp ráp tại Việt Nam	Việt Nam	2009	2009	Bộ	1	9.150.000	9.150.000		9.150.000	0		1		Main hư, ram hư, Nguồn hư	
	Màn hình máy tính, seri: CN-0DM06C - 64180 - 36J - 3E0L, model: Dell E1713S 17", hãng sản xuất: Dell	Trung Quốc	2009	2009												
61	CPU máy tính, model: Core 2 Duo 2.8/ 2GB/ 160GB, hãng sản xuất: Máy lắp ráp tại Việt Nam	Việt Nam	2010	2010	Bộ	1	12.232.935	12.232.935		12.232.935	0		1		Main hư, ram hư, Nguồn hư	
	Màn hình máy tính, seri: RN7095200806, model: Viewsonic 17", hãng sản xuất: Viewsonic	Trung Quốc	2010	2010												
62	CPU máy tính, model: Core2 Duo - E7500 (2.93GHz)/ 4GB/ 250GB, hãng sản xuất: Máy lắp ráp tại Việt Nam, mã tài sản: 21140355	Việt Nam	2010	2010	Bộ	1	12.232.935	12.232.935		12.232.935	0		1		Main hư, ram hư, Nguồn hư	
	Màn hình máy tính, seri: RN7095200166, model: ViewSonic 17", hãng sản xuất: Viewsonic, mã tài sản: 21140355	Trung Quốc	2010	2010												

TT	TÀI SẢN	NƯỚC SX	NĂM SX	NĂM SD	ĐVT	SỐ LƯỢNG	ĐƠN GIÁ	GIÁ TRỊ THEO SỔ KẾ TOÁN			HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG			Ghi chú		
								Nguyên giá			Giá trị còn lại	QLNN	HD sự nghiệp		HD khác	
								Thành tiền	Nguồn NS	Nguồn khác			KD			Không KD
63	CPU máy tính, model: P4 - 3.0 GHz/ 1 GB/80GB, hãng sản xuất: Máy lắp ráp tại Việt Nam	Việt Nam	2006	2006	Bộ	1	8.368.500	8.368.500		0		1		Main hư, ram hư, Nguồn hư		
	Màn hình máy tính, seri: QAG082920699, model: Viewsonic 17", hãng sản xuất: Viewsonic	Trung Quốc	2006	2008										Hư main, hư bóng đèn hình		
64	CPU máy tính, model: Core2 Duo - E7500 (2.93GHz)/ 2GB/ 160GB, hãng sản xuất: Máy lắp ráp tại Việt Nam, mã tài sản: 21140446	Việt Nam	2011	2011	Bộ	1	10.559.725	10.559.725		0		1		Main hư, ram hư, Nguồn hư		
	Màn hình máy tính, seri: QAG071122805, model: Viewsonic 17", hãng sản xuất: Viewsonic, mã tài sản: 21140446	Trung Quốc	2011	2011										Hư main, hư bóng đèn hình		
65	CPU máy tính, model: Core i3 3.3 GHz / 2GB/ 250GB, hãng sản xuất: Máy lắp ráp tại Việt Nam, mã tài sản: 21140478	Việt Nam	2011	2011	Bộ	1	11.341.000	11.341.000		0		1		Main hư, ram hư, Nguồn hư		
	Màn hình máy tính, seri: QAG071950879, model: Viewsonic 17", hãng sản xuất: Viewsonic, mã tài sản: 21140478	Trung Quốc	2011	2011										Hư main, hư bóng đèn hình		
66	CPU máy tính, model: Intel-i3 Core i3-2100 3.1Ghz/ 2GB/ 500GB, hãng sản xuất: Máy lắp ráp tại Việt Nam	Trung Quốc	2015	2015	Bộ	1	12.507.000	12.507.000		0		1		Main hư, ram hư, Nguồn hư		
	Màn hình máy tính, seri: L698CJA003679, model: AOC, hãng sản xuất: AOC	Trung Quốc	2015	2015										Hư main, hư bóng đèn hình		

TT	TÀI SẢN	NƯỚC SX	NĂM SX	NĂM SD	ĐVT	SỐ LƯỢNG	ĐƠN GIÁ	GIÁ TRỊ THEO SỐ KẾ TOÁN			HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG			Ghi chú		
								Nguyên giá			Giá trị còn lại	QLNN	HD sự nghiệp		HD khác	
								Thành tiền	Nguồn NS	Nguồn khác			KD			Không KD
67	CPU máy tính, model: Core2 Duo - E7500 (2.93GHz)/2GB/160GB, hãng sản xuất: Máy lắp ráp tại Việt Nam	Việt Nam	2010	2010	Bộ	1	10.727.300	10.727.300		0		1		Main hư, ram hư, Nguồn hư		
	Màn hình máy tính, seri: QRV081102373, model: Viewsonic 17", hãng sản xuất: Viewsonic	Trung Quốc	2010	2010										Hư main, hư bóng đèn hình		
68	CPU máy tính, model: Core I3 2100 3.1GHz / 2GB/250GB, hãng sản xuất: Máy lắp ráp tại Việt Nam	Việt Nam	2011	2011	Bộ	1	11.957.000	11.957.000		0		1		Main hư, ram hư, Nguồn hư		
	Màn hình máy tính, seri: QAG071122934, model: Viewsonic 17", hãng sản xuất: Viewsonic	Trung Quốc	2011	2011										Hư main, hư bóng đèn hình		
69	CPU máy tính, model: P4 - 3.2 GHz/ 512MB/ 80Gb, hãng sản xuất: Máy lắp ráp tại Việt Nam	Việt Nam	2008	2008	Bộ	1	8.368.500	8.368.500		0		1		Main hư, ram hư, Nguồn hư		
	Màn hình máy tính, seri: QAG073141017, model: Viewsonic 17", hãng sản xuất: Viewsonic	Trung Quốc	2008	2008										Hư main, hư bóng đèn hình		
70	CPU máy tính, model: Core I3 2100 3.1GHz/ 2GB/ 250GB, hãng sản xuất: Máy lắp ráp tại Việt Nam	Việt Nam	2011	2011	Bộ	1	7.946.482	7.946.482		0		1		Main hư, ram hư, Nguồn hư		
	Màn hình máy tính, seri: CN-05YJ8T-64180-595-1DWU, model: Dell E1715S 17", hãng sản xuất: Dell	Trung Quốc	2011	2011										Hư main, hư bóng đèn hình		

TT	TÀI SẢN	NƯỚC SX	NĂM SX	NĂM SD	ĐVT	SỐ LƯỢNG	ĐƠN GIÁ	GIÁ TRỊ THEO SỐ KẾ TOÁN			HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG			Ghi chú		
								Nguyên giá			Giá trị còn lại	QLNN	HD sự nghiệp		HD khác	
								Thành tiền	Nguồn NS	Nguồn khác			KD			Không KD
71	CPU máy tính, model: Core 2 Duo E7500 @2.93 GHz / 2 GB/ 80 GB, hãng sản xuất: Máy lắp ráp tại Việt Nam	Việt Nam	2011	2011	Bộ	1	9.668.491	9.668.491		0		1		Main hư, ram hư, Nguồn hư		
	Màn hình máy tính, seri: RN7095200148, model: ViewSonic 17", hãng sản xuất: Viewsonic	Trung Quốc	2011	2011										Hư main, hư bóng đèn hình		
72	CPU máy tính, model: Intel-i3 Core i3 530 2.93GHz/ 2G/ 250GB, hãng sản xuất: Máy lắp ráp tại Việt Nam	Việt Nam	2011	2011	Bộ	1	8.170.000	8.170.000		0		1		Main hư, ram hư, Nguồn hư		
	Màn hình máy tính, seri: CN-0G349H-64180-87B-0JHL, model: Dell 17", hãng sản xuất: Dell	Trung Quốc	2011	2011										Hư main, hư bóng đèn hình		
73	CPU máy tính, model: Core2 Duo - E7500 (2.93GHz)/ 2GB/ 250GB, hãng sản xuất: Máy lắp ráp tại Việt Nam, mã tài sản: 21140402	Việt Nam	2010	2010	Bộ	1	10.727.300	10.727.300		0		1		Main hư, ram hư, Nguồn hư		
	Màn hình máy tính, seri: QAG091320337, model: ViewSonic 17", hãng sản xuất: Viewsonic, mã tài sản: 21140402	Trung Quốc	2010	2010										Hư main, hư bóng đèn hình		
74	CPU máy tính, model: Core 2 Duo E7500 @2.93 GHz / 2 GB/ 80 GB, hãng sản xuất: Máy lắp ráp tại Việt Nam	Việt Nam	2010	2010	Bộ	1	9.668.491	9.668.491		0		1		Main hư, ram hư, Nguồn hư		
	Màn hình máy tính, seri: L698CJA003937, model: AOC, hãng sản xuất: AOC	Trung Quốc	2010	2010										Hư main, hư bóng đèn hình		

TT	TÀI SẢN	NƯỚC SX	NĂM SX	NĂM SD	ĐVT	SỐ LƯỢNG	ĐƠN GIÁ	GIÁ TRỊ THEO SỐ KẾ TOÁN			HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG			Ghi chú		
								Nguyên giá			Giá trị còn lại	QLNN	HD sự nghiệp		HD khác	
								Thành tiền	Nguồn NS	Nguồn khác			KD			Không KD
75	CPU máy tính, model: E7400 Core2 Duo - E7500 (2.93GHz)/ 2GB/ 250GB, hãng sản xuất: Máy lắp ráp tại Việt Nam	Việt Nam	2008	2008	Bộ	1	8.670.150	8.670.150		0		1		Main hư, ram hư, Nguồn hư		
	Màn hình máy tính, seri: QA073140925, model: ViewSonic 17", hãng sản xuất: Viewsonic	Trung Quốc	2008	2008										Hư main, hư bóng đèn hình		
76	CPU máy tính, model: pentium (R) Dual - core E6500 CPU @ 2.93 GHz, memory: 2.00 GB, hãng sản xuất: Máy lắp ráp tại Việt Nam	Việt Nam	2013	2013	Bộ	1	11.800.000	11.800.000		0		1		Main hư, ram hư, Nguồn hư		
	Màn hình máy tính, seri: QAG091320593, model: ViewSonic 17", hãng sản xuất: Viewsonic	Trung Quốc	2013	2013										Hư main, hư bóng đèn hình		
77	CPU máy tính, model: Core2 Duo - E7500 (2.93GHz)/ 2GB/ 320GB, hãng sản xuất: Máy lắp ráp tại Việt Nam	Việt Nam	2013	2013	Bộ	1	11.616.000	11.616.000		0		1		Main hư, ram hư, Nguồn hư		
	Màn hình máy tính, seri: QAN070629205, model: ViewSonic 17", hãng sản xuất: Viewsonic	Trung Quốc	2013	2013										Hư main, hư bóng đèn hình		
78	CPU máy tính, model: Core 2 Duo 2.8/ 2GB/ 160GB, hãng sản xuất: Máy lắp ráp tại Việt Nam	Việt Nam	2008	2008	Bộ	1	11.957.000	11.957.000		0		1		Main hư, ram hư, Nguồn hư		
	Màn hình máy tính, seri: CN-0G349H-64180-87B-0TTL, model: Dell 17", hãng sản xuất: Dell	Trung Quốc	2011	2011										Hư main, hư bóng đèn hình		

TT	TÀI SẢN	NƯỚC SX	NĂM SX	NĂM SD	ĐVT	SỐ LƯỢNG	ĐƠN GIÁ	GIÁ TRỊ THEO SỐ KẾ TOÁN			HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG			Ghi chú		
								Nguyên giá			Giá trị còn lại	QLNN	HD sự nghiệp		HD khác	
								Thành tiền	Nguồn NS	Nguồn khác			KD			Không KD
79	CPU máy tính, model: Core 2 Duo 2.4/ 2GB/ 160GB, hãng sản xuất: Máy lắp ráp tại Việt Nam	Việt Nam	2008	2008	Bộ	1	10.558.460	10.558.460		0		1		Main hư, ram hư, Nguồn hư		
	Màn hình máy tính, seri: QAG071951146, model: ViewSonic 17", hãng sản xuất: Viewsonic	Trung Quốc	2008	2008										Hư main, hư bóng đèn hình		
80	CPU máy tính, model: Core I7 2.93 GHz / 8GB/ 250GB, hãng sản xuất: Máy lắp ráp tại Việt Nam	Việt Nam	2008	2008	Bộ	1	9.845.000	9.845.000		0		1		Main hư, ram hư, Nguồn hư		
	Màn hình máy tính, seri: QAG083602511, model: ViewSonic 17", hãng sản xuất: Viewsonic	Trung Quốc	2008	2008										Hư main, hư bóng đèn hình		
81	CPU máy tính, model: Core I3 2100 3.1GHz/ 2GB/ 250GB, hãng sản xuất: Máy lắp ráp tại Việt Nam, mã tài sản: 21140488	Việt Nam	2012	2012	Bộ	1	11.414.920	11.414.920		0		1		Main hư, ram hư, Nguồn hư		
	Màn hình máy tính, seri: CN-ODM06C-64180-2CC-1PJU, model: Dell 17", hãng sản xuất: Dell, mã tài sản: 21140488	Trung Quốc	2012	2012										Hư main, hư bóng đèn hình		
82	CPU máy tính, model: E7400 Core 2 Duo 2.8/ 2GB/ 80GB, hãng sản xuất: Máy lắp ráp tại Việt Nam	Việt Nam	2009	2009	Bộ	1	12.507.000	12.507.000		0		1		Main hư, ram hư, Nguồn hư		
	Màn hình máy tính, seri: QAG091603205, model: ViewSonic 17", hãng sản xuất: Viewsonic	Trung Quốc	2009	2009										Hư main, hư bóng đèn hình		

TT	TÀI SẢN	NƯỚC SX	NĂM SX	NĂM SD	ĐVT	SỐ LƯỢNG	ĐƠN GIÁ	GIÁ TRỊ THEO SỐ KẾ TOÁN			HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG			Ghi chú		
								Nguyên giá			Giá trị còn lại	QLNN	HD sự nghiệp		HD khác	
								Thành tiền	Nguồn NS	Nguồn khác			KD			Không KD
83	CPU máy tính, model: Core I3 540 3.07GHz/ 4G/ 250GB, hãng sản xuất: Máy lắp ráp tại Việt Nam	Việt Nam	2011	2011	Bộ	1	7.600.000	7.600.000		0		1		Main hư, ram hư, Nguồn hư		
	Màn hình máy tính, seri: QAGQ71122630, model: ViewSonic 17", hãng sản xuất: Viewsonic	Trung Quốc	2011	2011										Hư main, hư bóng đèn hình		
84	CPU máy tính, model: Core 2 Duo 2.8/ 4 GB/ 750GB, hãng sản xuất: Máy lắp ráp tại Việt Nam	Việt Nam	2010	2010	Bộ	1	12.507.000	12.507.000		0		1		Main hư, ram hư, Nguồn hư		
	Màn hình máy tính, seri: QAG074742700, model: ViewSonic 17", hãng sản xuất: Viewsonic	Trung Quốc	2010	2010										Hư main, hư bóng đèn hình		
85	CPU máy tính, model: Core i3-2100 3.1Ghz/ 2G/500G, hãng sản xuất: Máy lắp ráp tại Việt Nam, mã tài sản: 21140466	Việt Nam	2011	2011	Bộ	1	10.440.400	10.440.400		0		1		Main hư, ram hư, Nguồn hư		
	Màn hình máy tính, seri: QAG082920367, model: ViewSonic 17", hãng sản xuất: Viewsonic, mã tài sản: 21140466	Trung Quốc	2011	2011										Hư main, hư bóng đèn hình		
86	Bộ lưu điện, seri: 10906010501007800, model: UPS SANTAK 500VA, hãng sản xuất: Santak	Trung Quốc	2009	2010	Bộ	1	989.000	989.000		0		1		Hư hỏng		
87	Bộ lưu điện, model: UPS SANTAK 500VA, hãng sản xuất: Santak	Trung Quốc			Bộ	1	989.000	989.000		0		1		Hư hỏng		

TT	TÀI SẢN	NƯỚC SX	NĂM SX	NĂM SD	ĐVT	SỐ LƯỢNG	ĐƠN GIÁ	GIÁ TRỊ THEO SỔ KẾ TOÁN				HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG			Ghi chú	
								Nguyên giá			Giá trị còn lại	QLNN	HD sự nghiệp			HD khác
								Thành tiền	Nguồn NS	Nguồn khác			KD	Không KD		
88	Lò nướng Sanaky 7005, seri: 20120207005, model: 3H 308N, hãng sản xuất: Sanaky	Việt Nam	2009	2009	Cái	1	1.790.000	1.790.000		1.790.000	0		1		Hư hỏng	
89	Màn hình vi tính LCD 17" Samsung, seri: MPFRHYTZB02135K, model: LS17CLASF MXV, hãng sản xuất: SAMSUNG	Việt Nam	2010	2010	Cái	1	2.350.000	2.350.000		2.350.000	0		1		Hư hỏng	
90	Màn hình vi tính LCD 17" Samsung, seri: E1720NRX, model: LS1/CLASF MXV, hãng sản xuất: SAMSUNG	Việt Nam	2010	2010	Cái	1	2.350.000	2.350.000		2.350.000	0		1		Hư hỏng	
91	Màn hình Monitor samsung LS17CLASF MXV, seri: MPFRHYTB100532Y, model: E1720NRX, hãng sản xuất: SAMSUNG	Việt Nam	2010	2010	Cái	1	2.350.000	2.350.000		2.350.000	0		1		Hư hỏng	
92	Màn hình vi tính Monitor 17" Samsung, seri: MQHNHYCC918338Z, model: S19B150B, hãng sản xuất: SAMSUNG	Việt Nam	2012	2013	Cái	1	2.400.000	2.400.000		2.400.000	0		1		Hư hỏng	
93	Máy in HP Laser, seri: VNC4J01480, model: HP Laser Jet P1103, hãng sản xuất: HP	Việt Nam	2012	2012	Cái	1	2.400.000	2.400.000		2.400.000	0		1		Hư hỏng	
94	Màn hình vi tính LCD 17" Samsung, seri: 1433HYTSB05077A, model: 743AE, hãng sản xuất: SAMSUNG	Việt Nam	2009	2009	Cái	1	2.500.000	2.500.000		2.500.000	0		1		Hư hỏng	
95	Màn hình vi tính LCD 17" dell, seri: CN-0M875N-64180-01V-0LYU, model: E170SC, hãng sản xuất: DELL	Trung Quốc	2010	2010	Cái	1	2.500.000	2.500.000		2.500.000	0		1		Hư hỏng	

TT	TÀI SẢN	NƯỚC SX	NĂM SX	NĂM SD	ĐVT	SỐ LƯỢNG	ĐƠN GIÁ	GIÁ TRỊ THEO SỔ KẾ TOÁN				HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG			Ghi chú	
								Nguyên giá			Giá trị còn lại	QLNN	HD sự nghiệp			HD khác
								Thành tiền	Nguồn NS	Nguồn khác			KD	Không KD		
96	Màn hình vi tính LCD 17" Samsung, seri: 1442HYTSC01427V, model: 743AXPLUS, hãng sản xuất: SAMSUNG	Việt Nam	2017	2017	Cái	1	2.551.500	2.551.500		2.551.500	0		1		Hư hỏng	
97	Màn hình vi tính LCD 17" Samsung, seri: MQ3SHYCC200364T, model: S19A10N, hãng sản xuất: SAMSUNG	Việt Nam	2013	2013	Cái	1	2.551.500	2.551.500		2.551.500	0		1		Hư hỏng	
98	Màn hình vi tính LCD 17" Samsung, seri: MY17HYTS610051H, model: 743NXPLUS, hãng sản xuất: SAMSUNG	Việt Nam	2009	2009	Cái	1	2.551.500	2.551.500		2.551.500	0		1		Hư hỏng	
99	Màn hình vi tính LCD 17" Samsung, seri: MY17HYTS606321V, model: 743NXPLUS, hãng sản xuất: SAMSUNG	Việt Nam	2006	2006	Cái	1	2.551.500	2.551.500		2.551.500	0		1		Hư hỏng	
100	Màn hình vi tính LCD 17" Samsung, seri: CM16HYTS604040P, model: 633NW, hãng sản xuất: SAMSUNG	Việt Nam	2017	2017	Cái	1	2.551.500	2.551.500		2.551.500	0		1		Hư hỏng	
101	Màn hình vi tính LCD 17" Samsung, seri: MY17HYDQC01135K, model: 743NX, hãng sản xuất: SAMSUNG	Việt Nam	2008	2008	Cái	1	2.551.500	2.551.500		2.551.500	0		1		Hư hỏng	
102	Màn hình vi tính LCD 17" Samsung, seri: MPFRHYTBA1692E, model: 1720NRX, hãng sản xuất: SAMSUNG	Việt Nam	2011	2011	Cái	1	2.551.500	2.551.500		2.551.500	0		1		Hư hỏng	
103	Màn hình vi tính LCD 17" Dell, seri: CN-0M875N-64180-9BN-05CU, model: E170SC, hãng sản xuất: DELL	Trung Quốc	2009	2009	Cái	1	2.610.000	2.610.000		2.610.000	0		1		Hư hỏng	

TT	TÀI SẢN	NƯỚC SX	NĂM SX	NĂM SD	ĐVT	SỐ LƯỢNG	ĐƠN GIÁ	GIÁ TRỊ THEO SỐ KẾ TOÁN				HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG			Ghi chú	
								Nguyên giá			Giá trị còn lại	QLNN	HD sự nghiệp			HD khác
								Thành tiền	Nguồn NS	Nguồn khác			KD	Không KD		
104	Màn hình vi tính LCD 17" Dell, seri: CN-05YJ8T-64180-465-36BU, model: E1715SC, hãng sản xuất: DELL	Trung Quốc	2009	2009	Cái	1	2.610.000	2.610.000		2.610.000	0		1		Hư hỏng	
105	Màn hình vi tính LCD 17" Dell, seri: CN-05YJ8T-64180-5B4-080U, model: E1715SC, hãng sản xuất: DELL	Trung Quốc	2016	2017	Cái	1	2.610.000	2.610.000		2.610.000	0		1		Hư hỏng	
106	Màn hình vi tính LCD 17" Dell, seri: CN-0YMF4D-TV100-958-0CCU-A07, model: E1715S, hãng sản xuất: DELL	Trung Quốc	2019	2019	Cái	1	2.610.000	2.610.000		2.610.000	0		1		Hư hỏng	
107	Máy in Canon Laser, seri: MQCA254752, model: CANON 2900, hãng sản xuất: CANON	Trung Quốc	2007	2007	Cái	1	2.900.000	2.900.000		2.900.000	0		1		Hư hỏng	
108	Máy in Canon Laser, seri: MGQA403128, model: CANON 2900, hãng sản xuất: CANON	Trung Quốc	2010	2010	Cái	1	3.058.000	3.058.000		3.058.000	0		1		Hư hỏng	
109	Máy in Canon Laser, seri: LPMA741173, model: CANON 2900, hãng sản xuất: CANON	Trung Quốc	2007	2007	Cái	1	3.058.000	3.058.000		3.058.000	0		1		Hư hỏng	
110	Máy in Canon Laser, seri: LPMA750085, model: CANON 2900, hãng sản xuất: CANON	Trung Quốc	2009	2009	Cái	1	3.058.000	3.058.000		3.058.000	0		1		Hư hỏng	
111	CPU máy vi tính Dual Core E5200, hãng sản xuất:		2009	2009	Cái	1	4.056.150	4.056.150		4.056.150	0		1		Hư hỏng	

TT	TÀI SẢN	NƯỚC SX	NĂM SX	NĂM SD	ĐVT	SỐ LƯỢNG	ĐƠN GIÁ	GIÁ TRỊ THEO SỔ KẾ TOÁN				HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG			Ghi chú	
								Nguyên giá			Giá trị còn lại	QLNN	HD sự nghiệp			HD khác
								Thành tiền	Nguồn NS	Nguồn khác			KD	Không KD		
112	Máy in kim Epson, seri: R9DY142719, model: EPSON LQ310, hãng sản xuất: EPSON	Trung Quốc	2010	2010	Cái	1	4.500.000	4.500.000		4.500.000	0		1		Hư hỏng	
113	CPU máy vi tính Dual Core E5300, hãng sản xuất:		2009	2009	Cái	1	4.772.250	4.772.250		4.772.250	0		1		Hư hỏng	
114	CPU máy vi tính Dual Core E2200, hãng sản xuất:		2013	2013	Cái	1	5.400.000	5.400.000		5.400.000	0		1		Hư hỏng	
115	CPU máy vi tính Dual Core E7500, hãng sản xuất:		2011	2011	Cái	1	6.700.000	6.700.000		6.700.000	0		1		Hư hỏng	
116	Máy in trắng đen, seri: VNH3G03944, model: M401D, hãng sản xuất: HP	Việt Nam	2014	2014	Cái	1	6.849.700	6.849.700		6.849.700	0		1		Hư hỏng	
117	CPU máy vi tính Dual Core E7500, model: DELL OPTIPLEX 380: Duo core E7500 2.5Ghz, hãng sản xuất: DELL	Malaysia	2014	2014	Cái	1	6.900.000	6.900.000		6.900.000	0		1		Hư hỏng	
118	CPU máy vi tính Dual Core E7500, hãng sản xuất:		2014	2014	Cái	1	6.900.000	6.900.000		6.900.000	0		1		Hư hỏng	
119	Tủ mát Alaska , seri: SH-104497, model: LC210, hãng sản xuất: Alaska	MALAY SIA	2015	2015	Cái	1	7.260.000	7.260.000		7.260.000	0		1		Hư hỏng	

TT	TÀI SẢN	NƯỚC SX	NĂM SX	NĂM SD	ĐVT	SỐ LƯỢNG	ĐƠN GIÁ	GIÁ TRỊ THEO SỐ KẾ TOÁN				HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG			Ghi chú	
								Nguyên giá			Giá trị còn lại	QLNN	HD sự nghiệp			HD khác
								Thành tiền	Nguồn NS	Nguồn khác			KD	Không KD		
120	CPU máy vi tính Core i3, hãng sản xuất:		2013	2013	Cái	1	7.700.000	7.700.000		7.700.000	0		1		Hư hỏng	
121	Máy In Epson L800, seri: P3HK037049, model: B412C, hãng sản xuất: EPSON	Trung Quốc	2015	2015	Cái	1	7.863.900	7.863.900		7.863.900	0		1		Hư hỏng	
122	CPU máy vi tính Dual Core E7500, hãng sản xuất:		2011	2011	Cái	1	8.550.000	8.550.000		8.550.000	0		1		Hư hỏng	
123	CPU máy vi tính Dual Core E2180, hãng sản xuất:		2007	2007	Cái	1	8.550.000	8.550.000		8.550.000	0		1		Hư hỏng	
124	Máy in HP Laser, seri: VNH3G11279, model: M401D, hãng sản xuất: HP	Việt Nam	2015	2015	Cái	1	8.602.000	8.602.000		8.602.000	0		1		Hư hỏng	
125	Máy in HP Laser, seri: VNH3K53182, model: M401D, hãng sản xuất: HP	Việt Nam	2016	2016	Cái	1	8.602.000	8.602.000		8.602.000	0		1		Hư hỏng	
126	Máy in HP Laser, seri: VNH3G04479, model: M401D, hãng sản xuất: HP	Việt Nam	2016	2016	Cái	1	8.602.000	8.602.000		8.602.000	0		1		Hư hỏng	
127	Máy in mã vạch, seri: 121C1630148, model: PC43T, hãng sản xuất: INTERMEC	Trung Quốc	2016	2017	Cái	1	8.690.000	8.690.000		8.690.000	0		1		Hư hỏng	

TT	TÀI SẢN	NƯỚC SX	NĂM SX	NĂM SD	ĐVT	SỐ LƯỢNG	ĐƠN GIÁ	GIÁ TRỊ THEO SỐ KẾ TOÁN				HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG			Ghi chú	
								Nguyên giá			Giá trị còn lại	QLNN	HD sự nghiệp			HD khác
								Thành tiền	Nguồn NS	Nguồn khác			KD	Không KD		
128	CPU máy vi tính Core i5, hãng sản xuất:		2011	2011	Cái	1	9.300.000	9.300.000		9.300.000	0		1		Hư hỏng	
129	CPU máy vi tính Dual Core E7600, hãng sản xuất:		2011	2011	Cái	1	9.300.000	9.300.000		9.300.000	0		1		Hư hỏng	
130	CPU máy vi tính Dell i5, model: DELL VOSTRO: I5 3470 3.2Ghz, hãng sản xuất: DELL	Malaysia	2011	2011	Cái	1	9.300.000	9.300.000		9.300.000	0		1		Hư hỏng	
131	CPU máy vi tính Dell OPTIPLEX 3020, seri: HCWSQ02, model: DELL OPTIPLEX 3020: I3 4130 3.4 Ghz. , hãng sản xuất: DELL	Malaysia	2012	2012	Cái	1	11.052.000	11.052.000		11.052.000	0		1		Hư hỏng	
132	CPU máy vi tính Dell OPTIPLEX 3010, seri: J7H3GY1, model: DELL OPTIPLEX 3010: I3 3240 3.4Ghz, hãng sản xuất: DELL	Malaysia	2011	2011	Cái	1	11.052.000	11.052.000		11.052.000	0		1		Hư hỏng	
133	CPU máy vi tính Dell i3, seri: 8011XX1, model: DELL OPTIPLEX 3010: I3 3240 3.4Ghz, hãng sản xuất: DELL	Malaysia	2011	2011	Cái	1	11.052.000	11.052.000		11.052.000	0		1		Hư hỏng	
134	CPU máy vi tính Dell i5, model: DELL VOSTRO: I5 3470 3.2Ghz, hãng sản xuất: DELL	Malaysia	2014	2014	Cái	1	13.706.000	13.706.000		13.706.000	0		1		Hư hỏng	
135	Bộ lưu điện UPS Stantak , seri: 090918-25430004/ 9103-73183-00P, model: C2K, hãng sản xuất: Santak, mã tài sản: B16-0064	Trung Quốc	2012	2012	Bộ	1	16.500.000	16.500.000		16.500.000	0		1		Hư hỏng	

TT	TÀI SẢN	NƯỚC SX	NĂM SX	NĂM SD	ĐVT	SỐ LƯỢNG	ĐƠN GIÁ	GIÁ TRỊ THEO SỔ KẾ TOÁN				HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG			Ghi chú	
								Nguyên giá			Giá trị còn lại	QLNN	HD sự nghiệp			HD khác
								Thành tiền	Nguồn NS	Nguồn khác			KD	Không KD		
136	Bộ lưu điện UPS Stantak , seri: 170927-78140018/ 9103-73183-00P, model: C2K, hãng sản xuất: Santak, mã tài sản: B16-0065	Trung Quốc	2012	2012	Bộ	1	16.500.000	16.500.000		16.500.000	0		1		Hư hỏng	
137	Bộ lưu điện UPS Stantak C3KVA, seri: 565901181500104, model: UPS PROLINK 3K, hãng sản xuất: PROLINK, mã tài sản: B16-0039	Trung Quốc	2009	2009	Bộ	1	17.462.500	17.462.500		17.462.500	0		1		Hư hỏng	
138	Đầu Video JVC (3 ĐĨA), seri: 105T0555, model: SR-VS30U, hãng sản xuất: JVC, mã tài sản: B16-0026	Nhật	2003	2003	Cái	1	26.605.000	26.605.000		26.605.000	0		1		Hư hỏng	
139	Máy chiếu Panasonic PT, seri: SD0150024, model: PT-LB90EA, hãng sản xuất: PANASONIC, mã tài sản: B16-0040	Nhật	2010	2010	Cái	1	33.880.000	33.880.000		33.880.000	0		1		Hư hỏng	
140	Quạt treo tường Asia, hãng sản xuất: Asia	Việt Nam	2011	2011	Cái	1	275.000	275.000		275.000	0		1		Hư hỏng	
141	Quạt treo Asia, seri: 2648354, hãng sản xuất: ASIAN VINA	Việt Nam	2017	2017	Cái	1	380.001	380.001		380.001	0		1		Hư hỏng	
142	Điện thoại Panasonic KX-TS500, seri: 1KAKB006653, model: KXTS 580, hãng sản xuất: PANASONIC	Malaysia	2012	2012	Cái	1	610.000	610.000		610.000	0		1		Hư hỏng	
143	Bếp điện từ, model: MI-B2015DE, hãng sản xuất: Media	Trung Quốc	2018	2018	Cái	1	629.000	629.000		629.000	0		1		Hư hỏng	

TT	TÀI SẢN	NƯỚC SX	NĂM SX	NĂM SD	ĐVT	SỐ LƯỢNG	ĐƠN GIÁ	GIÁ TRỊ THEO SỐ KẾ TOÁN				HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG			Ghi chú	
								Nguyên giá			Giá trị còn lại	QLNN	HD sự nghiệp			HD khác
								Thành tiền	Nguồn NS	Nguồn khác			KD	Không KD		
144	Bếp điện tử, model: MI-B2015DE, hãng sản xuất: Media	Trung Quốc	2018	2018	Cái	1	629.100	629.100		629.100	0		1		Hư hỏng	
145	Bếp điện tử, model: MI-B2015DE, hãng sản xuất: Media	Trung Quốc	2019	2019	Cái	1	689.091	689.091		689.091	0		1		Hư hỏng	
146	Bếp điện tử, model: MI-B2015DE, hãng sản xuất: Media	Trung Quốc	2019	2019	Cái	1	689.091	689.091		689.091	0		1		Hư hỏng	
147	Bếp điện tử, model: MI-B2015DE, hãng sản xuất: Media	Trung Quốc	2019	2019	Cái	1	689.091	689.091		689.091	0		1		Hư hỏng	
148	Switch 16P, seri: 1150205845R, model: Officeswitch 16RS, hãng sản xuất: LinkPro	Trung Quốc	2011	2011	Cái	1	710.001	710.001		710.001	0		1		Hư hỏng	
149	Tủ nhôm	Việt Nam	2001	2001	Cái	2	725.000	1.450.000		1.450.000	0		2		Hư hỏng	
150	Tủ Locker sắt 4 cửa, hãng sản xuất: Hòa phát	Việt Nam	2002	2002	Cái	1	980.000	980.000		980.000	0		1		Hư hỏng	
151	Bảng tử phòng họp 1.2mx1.8m	Việt Nam	2011	2011	Cái	1	1.299.900	1.299.900		1.299.900	0		1		Hư hỏng	
152	Tủ sắt đứng 6 cửa, hãng sản xuất: Hòa phát	Việt Nam	2002	2002	Cái	2	1.840.000	3.680.000		3.680.000	0		2		Hư hỏng	
153	Màn hình LCD 18.5"- B1930 - Samsung, seri: PU19WWS, model: B1930, hãng sản xuất: Samsung	Việt Nam	2012	2012	Cái	1	2.200.000	2.200.000		2.200.000	0		1		Màn hình bị ố vàng, không đủ độ sáng	
154	Ổ cứng HDD WD 2TB Elements 3.5", seri: WCC4NO VCRD8H, model: WD2TB, hãng sản xuất: Western Digital	Mỹ	2017	2017	Cái	1	2.300.000	2.300.000		2.300.000	0		1		Hư hỏng	

TT	TÀI SẢN	NƯỚC SX	NĂM SX	NĂM SD	ĐVT	SỐ LƯỢNG	ĐƠN GIÁ	GIÁ TRỊ THEO SỐ KẾ TOÁN				HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG			Ghi chú	
								Nguyên giá			Giá trị còn lại	QLNN	HD sự nghiệp			HD khác
								Thành tiền	Nguồn NS	Nguồn khác			KD	Không KD		
155	Máy chạy bộ, seri: , hãng sản xuất: Best walk	Mỹ	2007	2007	Cái	1	5.299.999	5.299.999		5.299.999	0			1		Hư hỏng
156	CPU (Core i3-2100 ; 3.10GHz (Ram 2GB), seri: Máy bộ (lắp ráp), model: W1943SE, hãng sản xuất:	Việt Nam	2011	2011	Cái	1	6.889.000	6.889.000		6.889.000	0			1		Hư hỏng (gồm ổ cứng hư, không có RAM, không có card đồ họa, chip CPU, không chuột-bàn phím)
157	CPU Intel core I3 2100 (Ram 4GB), seri: Máy bộ (lắp ráp), model: Máy bộ (lắp ráp), hãng sản xuất:	Việt Nam	2012	2012	Cái	1	7.169.999	7.169.999		7.169.999	0			1		Cấu hình thấp, máy chậm, không còn phù hợp sử dụng
158	Máy hút chân không, model: DAF4000-04, hãng sản xuất: DPT	Đài Loan	2016	2016	Cái	1	9.350.000	9.350.000		9.350.000	0			1		Hư hỏng